

324.259 707 55

ĐC

L 302 S

ĐẢNG BỘ XÃ HÀNG GÒN

# LỊCH SỬ

# ĐẢNG BỘ XÃ HÀNG GÒN

(1930 - 2015)



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

**ĐẠI HỘI IV**  
**ĐẢNG BỘ XÃ HÀNG GÒN**  
*Kính Biểu*

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÀNG GÒN**  
**(1930 – 2015)**

32L 2'9 705'

L 8023

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÀNG GÒN

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ  
**XÃ HÀNG GÒN**  
(1930 – 2015)

THƯ VIỆN  
TỈNH ĐỒNG NAI

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

01153

2016/BC/VV

• *Chỉ đạo thực hiện:*

– BAN THƯỜNG VỤ THỊ ỦY LONG KHÁNH

• *Chịu trách nhiệm nội dung:*

– BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÀNG GÒN

• *Ban biên soạn:*

+ Chủ biên:

– NGUYỄN VĂN NAM

– LƯƠNG NGỌC HỒNG

– LÊ VĂN THANH

+ Các thành viên:

– Chủ Đức Hương

– Phạm Văn Bài

– Đinh Sỹ Nghĩa

– Nguyễn Văn Bay

– Nguyễn Hữu Tuấn

– Trịnh Quốc Triệu

– Bùi Quốc Việt

Có sự góp ý, chỉnh lý về nội dung và bố cục của Ban Tuyên giáo Thị ủy Long Khánh.

## LỜI GIỚI THIỆU

Hàng Gòn là xã miền núi thuộc thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, địa bàn quan trọng về kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa, xã hội của thị xã. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển; nhân dân, công nhân xã Hàng Gòn là một khối đoàn kết thống nhất ý chí, hành động, chung sức, chung lòng, cần cù, sáng tạo, anh dũng chiến đấu chống lại kẻ thù nhằm giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của thực dân, đế quốc và bè lũ tay sai.

Đặc biệt từ khi có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trực tiếp là Đảng ủy đồn điền Cao su; Chi bộ xã, nhân dân Hàng Gòn đã làm nên những chiến công, kỳ tích rạng rỡ, kiên cường trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược; anh dũng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng Hàng Gòn, nhân dân và lực lượng vũ trang luôn nêu cao ý chí “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, quyết tâm “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào” góp phần giải phóng quê hương, tô đậm truyền thống đấu tranh bất khuất kiên cường của dân tộc Việt Nam anh hùng.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ và nhân dân Hàng Gòn tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu không ngừng, do đó đạt được nhiều thành tựu có ý nghĩa

quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thị ủy Long Khánh về việc biên soạn lịch sử Đảng bộ địa phương. Ban Chấp hành Đảng bộ xã tổ chức sưu tầm, tiến hành biên soạn lịch sử Đảng bộ xã Hàng Gòn giai đoạn 1930 – 2015 nhằm ghi lại quá trình đấu tranh cách mạng anh dũng của nhân dân và lực lượng vũ trang xã Hàng Gòn dưới sự lãnh đạo của Đảng trong các cuộc kháng chiến, những thành tựu đạt được trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đây là nhiệm vụ hết sức cần thiết nhằm tăng cường, tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ không ngừng phát huy truyền thống tốt đẹp của địa phương, ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng xã Hàng Gòn luôn mạnh về kinh tế, vững về chính trị, bảo đảm an ninh, quốc phòng. Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, cùng với nhân dân cả nước thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Lịch sử Đảng bộ xã Hàng Gòn ghi lại và phản ánh trung thực quá trình lãnh đạo của Đảng bộ qua các cuộc kháng chiến, những thành tựu đạt được của xã từ năm 1930 đến năm 2015. Đồng thời, rút ra những bài học kinh nghiệm nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ phù hợp với tình hình thực tiễn của từng thời kỳ.

Biên soạn lịch sử truyền thống của địa phương là một công việc khoa học, gặp nhiều khó khăn và phức tạp, tuy nhiên trong quá trình biên soạn cuốn sách; Ban Chấp hành Đảng bộ xã được Ban Thường vụ Thị ủy, trực tiếp là Ban Tuyên giáo Thị ủy Long Khánh chỉ đạo chặt chẽ, giúp đỡ về nhiều mặt; được các đồng chí cán bộ chủ chốt, nhân chứng lịch sử, cán bộ, đảng viên, nhân dân của thị xã Long Khánh và xã Hàng Gòn tích cực đóng góp ý kiến, bổ sung tư liệu để sửa chữa, hoàn chỉnh cuốn sách này. Ban Chấp hành Đảng bộ xã xin ghi nhận, chân thành cảm ơn sự chỉ đạo, giúp đỡ quý báu đó.

Trong quá trình biên soạn đã gặp không ít khó khăn, do các sự kiện lịch sử diễn ra cách đây hơn nửa thế kỷ thậm chí còn lâu hơn, tài liệu không còn lưu giữ được. Ban biên soạn chủ yếu ghi lại từ lời kể của các nhân chứng lịch sử, những nhân chứng nay tuổi đã cao, già yếu, một số đồng chí trí nhớ không còn minh mẫn, những sự kiện xảy ra tại xã các nhân chứng còn nhớ, nhưng về thời gian cụ thể của sự kiện không còn nhớ rõ, do đó để bảo đảm độ chính xác của các sự kiện Ban biên soạn phải tra cứu thêm các tài liệu: *Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh 1930 – 2007, Lịch sử đấu tranh cách mạng của huyện Xuân Lộc, Những chặng đường đấu tranh cách mạng của công nhân cao su Đồng Nai, Phong trào cách mạng của công nhân cao su Hàng Gòn.*

Do còn những hạn chế nêu trên cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ xã Hàng Gòn (1930 – 2015)* không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Rất mong sự đóng góp chân tình của cán bộ và nhân dân trong xã cùng bạn đọc gần xa.



Chúng tôi sẽ nghiêm túc tiếp thu, bổ sung và chỉnh sửa để cuốn *Lịch sử Đảng bộ xã Hàng Gòn* được chính xác hơn.

Nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (30/4/1975 – 30/4/2015), giải phóng Long Khánh (21/4/1975-21/4/2015), Đại hội Đảng bộ xã Hàng Gòn lần thứ IV (nhiệm kỳ 2015-2020), Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Đảng bộ xã trân trọng giới thiệu cuốn *Lịch sử Đảng bộ xã Hàng Gòn (1930 – 2015)* với cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã và bạn đọc gần xa.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÀNG GÒN**

# **Chương I**

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

### **TỔNG QUAN VỀ ĐỊA LÝ – NHÂN VĂN LỊCH SỬ HÌNH THÀNH CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG**

#### **I. TỔNG QUAN VỀ ĐỊA LÝ – NHÂN VĂN**

Xã Hàng Gòn nằm ở phía Nam của thị xã Long Khánh, từ ngã ba Tân Phong theo quốc lộ 56 về hướng Bà Rịa đoạn đầu tiên là địa phận Hàng Gòn, cách trung tâm thị xã 8km, cách thành phố Biên Hòa 60km, phía Bắc giáp xã Xuân Lập, xã Bàu Sen và xã Xuân Tân thuộc thị xã Long Khánh; phía Nam giáp xã Nhân Nghĩa và xã Xuân Quế của huyện Cẩm Mỹ; phía Đông giáp xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc; phía Tây giáp xã Xuân Quế, huyện Cẩm Mỹ và xã Xuân Lập, thị xã Long Khánh.

Là xã trung du miền núi, nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, khí hậu khá ôn hòa và mát mẻ, với hai mùa rõ rệt hàng năm là mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 4 đến hết tháng 11 dương lịch và mùa khô

bắt đầu từ tháng 12 đến hết tháng 3 năm sau. Nhiệt độ trung bình 29°C. Về thổ nhưỡng chủ yếu đất đỏ Bazan rất phù hợp để phát triển cây công nghiệp như cây cà phê, cây điều, hồ tiêu và cao su; cây ăn trái: chôm chôm, sầu riêng là thương hiệu của trái cây Long Khánh.

Hệ thống đường sá: Có Quốc lộ 56 chạy ngang qua xã một đoạn 4km tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu kinh tế với các xã, huyện lân cận, đường giao thông nông thôn liên huyện Cẩm Mỹ, Xuân Lộc, đường liên xã từng bước được nâng cấp bảo đảm nhu cầu sinh hoạt đi lại cũng như vận chuyển hàng hóa của người dân, đến nay đã nhựa hóa được 39,5 km (tính đến thời điểm 01/2014).

Diện tích tự nhiên 3.412,31 ha, trong đó đất nông nghiệp 3.161ha. Dân số 2.629 hộ/12.461 khẩu (tính đến thời điểm tháng 12/2013), có 7 dân tộc chung sống gồm: Kinh, Choro, Hoa, Coho, Nùng, Khome, Tày, trong đó người Kinh chiếm 91.9%, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 9,1%.

Địa bàn xã chia thành 3 ấp:

– Ấp Hàng Gòn: Là ấp trung tâm của xã Hàng Gòn có diện tích tự nhiên 1.835,2 ha, trong đó diện tích đất cao su chiếm 937,8763 ha, phía Đông giáp xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc; phía Tây giáp xã Xuân Quế, huyện Cẩm Mỹ; phía Nam giáp xã Nhân Nghĩa, huyện Cẩm Mỹ; phía Bắc giáp ấp Tân Phong và ấp Đồi Riu. Dân số 1.163 hộ/8.137 khẩu.

– Ấp Tân Phong: Có diện tích tự nhiên 896,15 ha, trong đó diện tích đất cao su chiếm 103,7269 ha; phía Đông giáp xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc và xã Xuân Tân; phía Tây

giáp ấp Đồi Rìu; phía Nam giáp ấp Hàng Gòn, phía xã Xuân Tân. Dân số 601 hộ/2.620 khẩu.

– Ấp Đồi Rìu <sup>(1)</sup>: Có diện tích tự nhiên 680,796 ha; phía Đông giáp ấp Tân Phong; phía Tây giáp xã Xuân Quế, huyện Cẩm Mỹ và xã Xuân Lập, thị xã Long Khánh; phía Nam giáp ấp Hàng Gòn; phía Bắc giáp ấp Tân Phong. Dân số 365 hộ/1.704 khẩu. Năm 2012 được đầu tư xây dựng công trình cấp nước với tổng kinh phí 4,2 tỷ đồng, phục vụ cho trên 200 hộ dân trong ấp.

Các cơ quan trong hệ thống chính trị xã đóng tại ấp Hàng Gòn, có chợ, bưu điện văn hóa xã. Trên địa bàn có hai đơn vị sự nghiệp là Công ty cổ phần cao su Hàng Gòn và Nông trường cao su Hàng Gòn <sup>(2)</sup> đứng chân, trước đây trong kháng chiến, đồn điền cao su Hàng Gòn và xã có sự gắn kết chặt chẽ với nhau, công nhân và nông dân dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng cùng nhau chung sức, chung lòng, đoàn kết chống giặc ngoại xâm và bè lũ bán nước, sau ngày giải phóng cho đến nay Nông trường cao su Hàng Gòn đổi mới sản xuất, luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu sản xuất trên giao, qua đó góp phần cùng địa phương xây dựng các công trình phúc lợi, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân, nhân dân của xã, bộ mặt nông thôn Hàng Gòn ngày càng khởi sắc, công tác xây dựng nông thôn mới đến nay đã thực hiện đạt 19/19 tiêu chí với 54/54 chỉ tiêu.

---

Vì quả đồi này có hình dáng như cái lưôi rìu.

Trực thuộc Tổng Công ty cao su Đổng Nai.

Về cơ sở giáo dục, y tế: Hiện nay trên địa bàn xã có 5 trường, ở ấp Hàng Gòn có các trường: Trung học phổ thông Dân lập Nguyễn Huệ, Trung học cơ sở Hàng Gòn, Tiểu học Hùng Vương, Trường Mầm non Hàng Gòn, ấp Đồi Riu có Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm. Trạm y tế xã được xây dựng năm 1996 tọa lạc tại ấp Tân Phong, ngoài ra có Trạm y tế của Nông trường cao su Hàng Gòn.

Về tín ngưỡng tôn giáo: Đa số nhân dân trong xã đều mang tín ngưỡng dân gian truyền thống thờ cúng tổ tiên, ông bà. Số lượng tín đồ Phật giáo: 200 hộ với 460 khẩu, sinh sống tại cả 3 ấp; Thiên chúa giáo: 285 hộ với 1.215 khẩu, chủ yếu là dân công tra (contrat) <sup>(1)</sup> từ thời Pháp thuộc, sau đó định cư sinh sống phần lớn tại ấp Hàng Gòn; tín đồ Cao Đài: 60 hộ với 220 khẩu sinh sống tập trung tại ấp Hàng Gòn, sinh hoạt tại thánh thất Cao Đài thị xã Long Khánh.

Cơ sở thờ tự gồm: chùa Long Thới tọa lạc tại ấp Hàng Gòn, xây dựng năm 1930, với diện tích là 1.752 m<sup>2</sup>, Giáo xứ Hàng Gòn tọa lạc tại ấp Hàng Gòn, xây dựng năm 1945, với diện tích 2.104 m<sup>2</sup>.

Tín ngưỡng dân gian: Miếu Bà có tổng diện tích 2.147 m<sup>2</sup> là thửa đất công do UBND xã Hàng Gòn quản lý. Mộ cổ Hàng Gòn: Diện tích 3,712ha (bao gồm khu bảo tồn di tích và khu đất tạm giao phục vụ di tích). Do Ban di tích danh lam thắng cảnh tỉnh Đồng Nai quản lý. Những di chỉ khảo cổ cho thấy Hàng Gòn là vùng đất có con người sinh sống rất sớm, đặc biệt có quần thể di tích kiến trúc mộ bằng đá

---

Ký giao kèo.

lớn ở Hàng Gòn là một di tích đặc sắc. Di chỉ Suối Chôn, mộ chum Phú Hòa, Hàng Gòn với những lưỡi rìu sắt, dao, kiếm sắt, cuốc, lưỡi cày chứng tỏ cách đây hơn 2.000 năm nghề đúc đồng và những người thợ đúc đồng, đúc gang tài hoa đã từng hiện diện, sinh sống trên mảnh đất này.

Mộ đá (hay mộ Cự thạch) thuộc ấp Hàng Gòn <sup>(1)</sup> được Bộ Văn hóa thông tin ra quyết định xếp hạng di tích quốc gia năm 1984, năm 2010 di tích lịch sử mộ Cự thạch được đầu tư tôn tạo với tổng kinh phí 20 tỷ đồng.

Lễ hội Sayangva (cúng Thần lúa) là lễ hội lớn nhất trong năm của người Choro, được tiến hành vào khoảng tháng giêng âm lịch. Theo một số người lớn tuổi cho biết, xưa kia, lễ hội này kéo dài nhiều ngày đêm, thu hút cả cộng

---

Năm 1927 trong khi mở đường phục vụ cho việc khai thác thuộc địa ở vùng đất đỏ bazan, kỹ sư cầu đường người Pháp J. Bouchot đã phát hiện và khai quật di chỉ mộ Cự thạch Hàng Gòn 3 lần trong năm 1927 và 1929. Mộ Cự thạch Hàng Gòn đã thu hút sự chú ý của nhiều học giả phương Tây. Toàn quyền Đông Dương đã xếp mộ cổ Hàng Gòn vào danh mục “Những di tích lịch sử quan trọng nhất của liên bang năm 1930”. Mộ Cự thạch Hàng Gòn dạng hình hộp kín chìm trong lòng đất (sâu 1,7m) cùng với hàng trụ đá xung quanh. Theo J. Bouchot và H. Parrmentier hầm mộ có dạng hình hộp chữ nhật được lắp ghép bởi 6 tấm đan đá hoa cương nằm theo hướng đông tây, ở giữa có 4 hàng cột gồm: 8 trụ bằng đá sa thạch hoặc đá bazan cao 2,5 – 3 mét với đầu khoét lõm hình yên ngựa, 2 trụ còn lại là 2 tấm đan lớn (7,2 x 1,1 x 0.35m) nặng hàng chục tấn. Di chỉ mộ Cự thạch Hàng Gòn được đoán định tuổi từ 2.000 – 2.500 năm, thể hiện nỗ lực to lớn, sự sáng tạo, tài tổ chức, sức mạnh cộng đồng của người xưa ở Long Khánh. (Theo *Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh 1930-2007*).

đồng tham gia. Họ vui chơi, ca hát, nhảy múa trong không khí náo nhiệt của một hội lễ sau nhiều ngày mệt nhọc lên nương, làm rẫy, đi rừng săn bắn để lo cho cái ăn, cái mặc thường ngày.

## **II. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG**

### **1. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH**

Cái tên Hàng Gòn ra đời từ năm 1911, còn mảnh đất Hàng Gòn có từ xa xưa. Theo các tư liệu lịch sử, trước khi thực dân Pháp đến xâm lược, nơi đây còn là một vùng đất hoang vu lạnh lẽo, cây cối um tùm, dân cư sống thưa thớt, hầu hết là dân tộc thiểu số. Cuộc sống chủ yếu của cư dân vùng này nhờ vào nương rẫy, săn bắt, hái lượm. Mặc dù thiếu thốn, đói nghèo nhưng được phần tự do mưu sinh cuộc sống.

Cùng với sự xâm lược và quá trình khai thác thuộc địa thực dân Pháp ra sức vơ vét tài sản, nhân lực, vật lực của nước ta. Đầu thế kỷ 20 sau khi trồng thành công cây cao su ở đồn điền Ben Lãng (Phú Nhuận – Sài Gòn), bọn tư bản Pháp bắt đầu trồng thêm ở nơi khác.

Tháng 2/1906, 40 nông dân xã Trí Bưu, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị là những người đầu tiên đến làm công nhân cao su ở sở Dầu Giây và tháng 7/1906 bắt đầu trồng cao su.

Từ năm 1911 – 1918 trên đất Đồng Nai đã hình thành nhiều công ty, đồn điền trong đó có Công ty đồn điền cao su Xuân Lộc (Société des plantations d' Héveas Xuân Lộc viết

tất là SPH.XL) thành lập năm 1911. Công ty này chỉ có một đồn điền ở Hàng Gòn <sup>(1)</sup>. Địa danh Hàng Gòn được mang tên từ đó <sup>(2)</sup>.

Theo *Biên Hòa sử lược* của Lương Văn Lựu năm 1878, huyện Long Khánh có 2 tổng Bình Lâm Thượng (có 8 làng) và An Viễn (có 6 làng).

Riêng tổng An Viễn từ năm 1897 đến 1924 có 6 làng, năm 1939 có 7 làng: Cam Tiên, Cam Mỹ, Cam Ngôn, Cam Đường, Tính Thiện, Bảo Mỹ, Thới Giao <sup>(3)</sup>.

Ngày 24/7/1957, chính quyền Sài Gòn ra Nghị định 131-BNV/HC/NĐ thành lập tỉnh Long Khánh gồm quận Xuân Lộc có 1 tổng Bình Lâm Thượng và quận Định Quán gồm 2 tổng Bình Tuy và Tà Lài.

Tổng Bình Lâm Thượng có 13 xã trong đó có xã Thới Giao <sup>(4)</sup>, xã Thới Giao do chính quyền Sài Gòn đặt tên cho đến tháng 4/1975.

Xã Thới Giao chia thành 5 ấp: ấp Chợ, Miếu Bà, ấp 3, ấp Lò Than (hiện nay thuộc xã Nhân Nghĩa), ấp 4 (ấp Đồi Rìu).

---

Đồn điền Cao su Hàng Gòn trước của Badé (William Bazé).

<sup>2</sup> Tổng Công ty cao su Đồng Nai, *Những chặng đường đấu tranh cách mạng của công nhân cao su Đồng Nai*.

Làng Thới Giao bao gồm cả đồn điền cao su Hàng Gòn lúc bấy giờ (*Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh 1930 – 2007*).

Xã Thới Giao bao gồm cả đồn điền cao su Hàng Gòn lúc bấy giờ. (*Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh 1930 – 2007*).



Năm 1960 từ tổng Bình Lâm Thượng tách ra thêm tổng Bình Lâm Hạ, xã Thới Giao trực thuộc tổng Bình Lâm Hạ <sup>(1)</sup>.

Ngày 28/4/1967, chính quyền Sài Gòn ra Quyết định số 932/NĐ/HC/DUHC thành lập thêm quận Kiệm Tân; xã Thới Giao thuộc quận Xuân Lộc <sup>(2)</sup>.

Đối với cách mạng, sau tháng 8/1945 và trong kháng chiến chống thực dân Pháp địa bàn Hàng Gòn thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Biên Hòa.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1964), địa bàn Hàng Gòn thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Long Khánh. Từ năm 1964 đến năm 1967 thuộc Ban cán sự cao su huyện Xuân Lộc, tỉnh Bà Rịa – Long Khánh. Từ năm 1968 đến năm 1973 thuộc huyện Cao Su, Phân khu Bà Rịa. Từ năm 1973 đến năm 1975 thuộc huyện Cao Su, tỉnh Bà Rịa – Long Khánh.

Tháng 4/1975 – 7/1976 xã Hàng Gòn thuộc huyện Cao Su.

Tháng 7/1976 – 1979 xã Xuân Thanh thuộc huyện Xuân Lộc.

Năm 1979 trở thành ấp Xuân Thanh thuộc xã Xuân Tân, huyện Xuân Lộc.

Năm 1991, do yêu cầu thực hiện công cuộc đổi mới và để tiện trong việc quản lý địa bàn, huyện Long Khánh được

---

Tổng Bình Lâm Hạ có 7 xã.

Quận Xuân Lộc có 11 xã, đến năm 1974 quận Xuân Lộc còn 7 xã trong đó có xã Thới Giao.

thành lập có 7 đơn vị hành chính, ấp Xuân Thanh thuộc xã Xuân Tân, huyện Long Khánh.

Thực hiện Nghị định số 109/1994/NĐ-CP ngày 29/8/1994 của Chính phủ, huyện Long Khánh tách một số xã thành 18 đơn vị hành chính, trong đó xã Xuân Tân tách ra thành 3 xã: Xuân Tân, Xuân Thanh và Nhân Nghĩa.

Ngày 21/8/2003 Chính phủ ban hành Nghị định số 97/2003/NĐ-CP thành lập thị xã Long Khánh, xã Xuân Thanh đổi tên xã Hàng Gòn <sup>(1)</sup>.

## 2. CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

Như đã nói ở phần trên phong trào đấu tranh cách mạng của xã và đồn điền Hàng Gòn tuy hai là một, không thể tách rời nhau. Trong quá trình phát triển lâu dài và đầy phức tạp của lịch sử. Hàng Gòn đã trải qua nhiều biến cố lớn lao trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm để giành lấy độc lập, tự do.

Khi nhắc đến Hàng Gòn, Ông Quế, An Lộc, Cẩm Mỹ... chẳng ai quên được đó là những đồn điền cao su xanh tốt bạt ngàn do Pháp thành lập sớm nhất ở miền Đông Nam bộ:

*Cao su đi dễ khó về*

*Khi đi trai tráng, khi về bủng beo*

---

Do thị trấn Xuân Lộc tách thành 6 phường và 1 xã, trong đó có phường Xuân Thanh, để không trùng tên, xã được mang tên Hàng Gòn.



## *Cao su xanh tốt lạ đời*

### *Mỗi cây bốn một xác người công nhân*

Câu ca dao rút ruột ấy đã nói lên biết bao nhiêu điều về tình cảnh khốn cùng của những người công nhân trong các đồn điền cao su thời bấy giờ. Trên miền đất được thiên nhiên ưu đãi này, bọn thực dân đã cấu kết với bè lũ phong kiến, rắp tâm biến những người dân lương thiện thành trâu cày ngựa cưỡi cho bọn chúng tha hồ bóc lột đến tận xương tủy.

Có áp bức thì có đấu tranh, đau thương tủi nhục nén chặt trong lòng của mỗi dân phu đồn điền Hàng Gòn, muốn thoát khỏi cuộc đời nô lệ khốn cùng, không có con đường nào khác là phải vùng lên đấu tranh, đập tan ách gông xiềng nô lệ của bọn thực dân và bè lũ tay sai.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, ánh dương soi đường cho dân tộc Việt Nam đi theo, công nhân đồn điền Hàng Gòn đi theo tiếng gọi của công nhân đồn điền Cam Tiên (Ông Quế) tổ chức các cuộc đấu tranh từ quy mô nhỏ đến lớn, từ tự phát đến tự giác.

Năm 1937, những hạt giống đỏ đầu tiên ở Hàng Gòn được gieo mầm và phát triển, trở thành những hạt nhân của phong trào cách mạng sau này, cũng từ đó công nhân đồn điền Hàng Gòn liên tục tiến công nhằm thẳng vào kẻ thù giai cấp và dân tộc mà chiến đấu góp phần viết nên những trang sử vẻ vang trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc.

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công chưa được bao lâu, quân Pháp có sự yểm trợ của quân Anh – Ấn quay lại tái chiếm Xuân Lộc và tin rằng sẽ nhanh chóng làm chủ

các đồn điền cao su, nhưng chúng vô cùng bất ngờ trước sức chiến đấu anh dũng, kiên cường của quân, dân cách mạng ở địa phương. Công nhân ở đồn điền Hàng Gòn thực hiện tiêu thổ kháng chiến, “vườn không nhà trống”, lửa kháng chiến bùng lên mạnh mẽ, lực lượng công nhân, nông dân tuy chỉ trang bị giáo, mác, tầm vông vạt nhọn nhưng ý chí chiến đấu rất mãnh liệt, đóng góp hàng ngàn ngày công tham gia diệt giặc như: phá cao su, phá giao thông hào, đào hầm hào, phá đồn bót, tham gia mítting, biểu tình, gây nhiều khó khăn thiệt hại cho thực dân Pháp, đóng góp hàng trăm tấn lương thực thực phẩm cho cách mạng, ủng hộ hàng trăm xe bò, xe trâu làm phương tiện cứu người, vận chuyển súng đạn, lương thực cho cách mạng. Để hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị của công nhân chống lại sự đàn áp của thực dân Pháp, bộ đội Vệ quốc đoàn, lực lượng vũ trang tỉnh và huyện, tự vệ, du kích đồn điền Hàng Gòn tổ chức nhiều đợt tấn công vào các đồn bót của địch trên tỉnh lộ 2, qua đó góp phần kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi.

Hòa bình lập lại, nhiều người con ưu tú của Hàng Gòn tập kết ra Bắc theo tinh thần Hiệp định Genève, với hy vọng hai năm sau sẽ hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà, được trở về với quê hương thân yêu; nhưng đế quốc Mỹ thay chân thực dân Pháp xâm lược nước ta, hồng ynh viễn chia cắt giang sơn gấm vóc Việt Nam lâu dài. Lại thêm một lần nữa dân tộc ta phải cầm vũ khí đứng lên giết giặc. Kẻ thù của dân tộc ta lần này là một tên đế quốc có tiềm lực kinh tế, quốc phòng hiện đại bậc nhất thế giới. Nhưng dân tộc Việt Nam từ ngàn xưa phải luôn đương đầu với những tên xâm lược khổng lồ nên đã xây dựng được truyền thống quý

báu “lấy ít địch nhiều”, “lấy yếu chống mạnh”... và đã viết nên những trang sử rạng ngời của dân tộc.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân, công nhân và lực lượng vũ trang xã Hàng Gòn diễn ra vô cùng cam go ác liệt, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, của Chi bộ Đảng, nhân dân, công nhân và lực lượng vũ trang Hàng Gòn đã anh dũng chiến đấu, dành lấy những thắng lợi hết sức quan trọng ở các giai đoạn lịch sử; đấu tranh chính trị đòi dân sinh, dân chủ; vượt qua sự khủng bố ác liệt của kẻ thù, giữ vững phong trào đấu tranh từng bước vươn lên tiến công địch; giai đoạn chống phá địch gom dân lập “ấp chiến lược”; chi bộ và đội du kích xã Hàng Gòn ra đời lãnh đạo nhân dân tiếp tục sự nghiệp giải phóng; đặc biệt xuân Mậu Thân 1968 Hàng Gòn được chọn làm điểm để tiến công và nổi dậy; kiên cường đánh Mỹ; thực hiện 3 mũi giáp công, tiến công và nổi dậy giải phóng toàn xã, góp phần giải phóng quê hương Xuân Lộc – Long Khánh, giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Trong cuộc đọ sức quyết liệt với quân thù, nhân dân, công nhân cao su đồn điền Hàng Gòn đã bất khuất kiên cường trung thành với Đảng, với cách mạng như: Dì Bốn Lựu tham gia công tác phong trào bị địch bắt 7 lần, song vẫn kiên trung đi theo cách mạng, đồng chí Tuấn, tự vệ mật với lòng căm thù giặc Mỹ sâu sắc dùng lựu đạn giết Mỹ; đồng chí Khánh là tấm gương tiêu biểu của người chiến sĩ cách mạng, trong khi đi công tác bị địch phục kích tại cầu Gia Lốp trước khi hy sinh, đồng chí đã phá hủy cây súng, kiên quyết không đầu hàng kẻ thù. Bác Ba Lý có 5 người con thoát ly thì 4 người đã anh dũng hy sinh. Chị Bảy Năng, chị

Ba Khéo mạo hiểm vào tận sào huyệt của địch để giải thoát cho 2 cơ sở tự vệ mật... ở xã còn nhiều và rất nhiều các ba, má, chú, bác, anh, chị với tấm lòng sắc son, thủy chung với cách mạng.

Với truyền thống yêu nước và tinh thần quật cường và những thành tích đặc biệt xuất sắc trong các cuộc kháng chiến. Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Xuân Tân được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tại Quyết định số 424/QĐ-KT/CTN ngày 22/8/1998, trong đó có sự đóng góp, hy sinh của quân dân xã Hàng Gòn, đây vừa là nguồn động viên cổ vũ tinh thần cách mạng, vừa là một minh chứng hùng hồn, một biểu tượng sáng ngời về chủ nghĩa anh hùng cách mạng để các thế hệ mai sau cảm nhận, ghi nhớ và học tập truyền thống đấu tranh giữ nước của cha anh trên mảnh đất Hàng Gòn thân yêu này.

Tự hào về truyền thống văn hóa lâu đời, truyền thống chống giặc ngoại xâm, đoàn kết gắn bó của nhân dân và lực lượng vũ trang xã Hàng Gòn, đây là những tiền đề quan trọng để Đảng bộ xã Hàng Gòn tiếp tục thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## **Chương II**

# **TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC (1930 – 1945)**

### **I. TÌNH CẢNH CÔNG NHÂN CAO SU**

Những năm đầu của thế kỷ XX, Hàng Gòn vẫn còn là rừng rậm hoang vu có nhiều thú dữ. Cư dân hầu hết là dân tộc thiểu số. Họ sống rải rác bên những khe suối, đó là những buôn sóc của người dân tộc Choro, sinh sống với nghề nương rẫy, săn bắn, hái lượm.

Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, một số tên tư bản Pháp đến thị sát ở vùng Xuân Lộc và phát hiện thổ nhượng ở đây thích hợp cho trồng cây cao su có lợi nhuận kinh tế cao, nên chúng tiến hành thành lập các công ty, đồn điền cao su như: Công ty đồn điền cao su Đất Đỏ, Công ty đồn điền cao su Xuân Lộc, Công ty cao su Đồng Nai.

Công việc đầu tiên của bọn tư bản Pháp là dựa vào chính quyền thực dân để cướp đất của nhân dân thành lập đồn điền. Ở vùng Xuân Lộc, Hàng Gòn tư bản thực dân Pháp cấu kết với 4 tên địa chủ hết sức gian ác: Đỗ Cao Lụa (Huyện Hàm), Xà Hữu, Tống Lạc, Tống Thuận. Thông qua

bốn tên này mà bọn tư bản Pháp thẳng tay hà hiếp nhân dân, bắt họ phải rời khỏi nương rẫy, đi chặt cây phá rừng cho chúng để lập đồn điền. Tuy nhiên cư dân địa phương số lượng ít, không đáp ứng nhu cầu của chúng, vì vậy thực dân Pháp phải mộ phu từ các tỉnh miền Bắc, miền Trung đến khai phá rừng già, trồng cao su.

Kết thúc chiến tranh Thế giới lần thứ nhất 1914 – 1918, thực dân Pháp ồ ạt tăng cường khai thác thuộc địa lần thứ hai để bù đắp cho những thiệt hại trong chiến tranh. Từ đó, cây cao su, nguồn lợi béo bở càng được đầu tư mở rộng. Tại đồn điền Hàng Gòn bọn chủ Tây đã tuyển mộ những công tra đến đồn điền đầu tiên là những thanh niên trai tráng quê ở tỉnh Bình Định.

Những dân phu được mộ vào làm cao su ở Hàng Gòn phần lớn là những nông dân nghèo khổ khốn cùng của những vùng nông thôn miền Bắc, miền Trung. Họ đang bị đế quốc phong kiến dồn đến bước đường cùng với những sưu cao thuế nặng, bị bọn cường hào, ác bá, địa chủ hà hiếp, họ làm việc quần quật suốt ngày đêm mà vẫn không đủ ăn. Thêm vào đó, nạn vỡ đê hàng năm, đời sống người nông dân đã khổ càng khổ thêm, trở thành những người cùng kiệt, xác xơ tận cùng của xã hội, buộc họ phải rời quê hương thân yêu của mình ra đi mong sao có cuộc sống đỡ hơn.

Nắm được cái cấp thiết của người dân nghèo khổ, bọn tay sai tư bản Pháp làm công việc mộ phu luôn mồm uốn lười tuyên truyền về cái “Thiên đường cao su Nam Kỳ”. Các chủ đồn điền dựa vào bọn cường hào, hương lý và cố đạo ở



địa phương để tuyên truyền cho việc mộ phu, chúng phát loa kêu gọi:

– “ Vào Nam kỳ làm cao su sống rất sung sướng, cứ 7 ngày cấp phát lương thực một lần, lại có cá khô, thịt tươi, nước mắm; chủ sẽ làm nhà cho cu li ở tử tế. Cu li ốm đau thì có thuốc thang, mỗi ngày chỉ làm 10 giờ thôi. Khí hậu sở cao su rất tốt, với những vườn cây xanh mát trồng ngay hàng thẳng lối. Ở đây khổ vào đó sướng, có dư tiền gửi về quê...”, thời bấy giờ mới có câu ca dao:

*Cao su vốn thật là nhân*

*Vào đây có xóm, có làng hẳn hoi*

Lớp phu công tra này, ban đầu chỉ có thanh niên trai tráng đăng ký. Sau này vì thiếu hụt lao động, chủ các đồn điền chấp nhận cả những người đứng tuổi có gia đình, và khi vào nơi ở mới họ đã mang theo cả gia đình cùng đi. Giao kèo không nhất thiết phải 3 năm, ai đăng ký thêm được thưởng, ở lại suốt đời càng tốt.

Theo một số Công tra trước đây như: Tư Độ, Tâm Hít, Tư Thuyết... kể lại. Ở đồn điền Hàng Gòn có tên W.Ba-dê (William De Bajé) chủ đồn điền Hàng Gòn, hẳn ta là một tên có nhiều mảnh khốc thâm độc, nham hiểm, cũng là tên trùm thực dân rất khét tiếng tàn ác ở vùng Xuân Lộc. Người phu cạo mủ Hàng Gòn thường gọi tên này bằng cái tên đáng khinh bỉ là Bãng-đít <sup>(1)</sup>. Ba-dê là cha nuôi của vua Bảo Đại <sup>(2)</sup>,

---

Bandit, tiếng Pháp nghĩa là kẻ cướp, côn đồ.

Bảo Đại từ nhỏ được đưa sang Pháp học, được nhồi nhét những mảnh khốc của một vị vua bù nhìn; Bảo Đại thông thạo tiếng Pháp

được Bảo Đại tặng cho 4 con voi dùng để đi săn bắn và hành hạ công nhân. Dựa vào bóng của vua Bảo Đại cho nên chủ đồn điền Hàng Gòn uy thế đã lớn lại càng thêm lớn. Mỗi lần Ba-dê cưỡi trên lưng voi đi ngang qua, người công nhân phải tránh xa hoặc phải cúi đầu khoanh tay: “Bẩm ông lớn”, nếu không thì cũng phải chuốc vào thân mấy gậy hèo. Tên chủ Tây Ba-dê này đã từng dùng voi lôi chết một công nhân bị bệnh không đi làm được, thật là quá tàn ác, dã man.

Ngoài ra còn có cả một bộ máy tổ chức kìm kẹp bóc lột công nhân. Đó là những tay sai đắc lực tin cậy của Ba-dê sẵn sàng đàn áp phong trào công nhân Hàng Gòn, những tên này gọi mà người dân phu trả lời chậm, không “bẩm, thưa”, không xưng bằng “con” là bị đánh. Gặp chúng cúi đầu chào mà không chấp hai tay lại, cúi gập người xuống cũng bị đánh.

Đánh, hành hạ phu cao su tại nhà điểm chưa đủ, ra lô cao su chúng tiếp tục đánh. Nhiều người chết gục dưới gốc cây. Nhiều người vì không chịu nổi đã thắt cổ tự tử hoặc bỏ trốn bị đói, sốt rét chết gục bên các bờ suối. Máu xương, mồ hôi nước mắt của nhiều công nhân đổ xuống để bón cho những lô cao su bạt ngàn xanh tốt của bọn tư bản Pháp.

---

hơn tiếng mẹ đẻ của mình. Với cương vị là con nuôi cũng là vua của một nước. Bảo Đại đã sai các quan tùy tùng mang 4 con voi đẹp nhất, khỏe nhất đến tận Hàng Gòn tặng cha nuôi của mình là Ba-dê. Thực chất Bảo Đại đã trang bị cho Ba-dê 4 con voi để đi săn bắn và dùng vào việc đàn áp, khủng bố công nhân Hàng Gòn khi công nhân đấu tranh chống lại sự hà khắc tàn bạo của chủ (theo phong trào cách mạng của công nhân cao su Hàng Gòn).

*...Bán thân đổi mấy đồng xu  
Thịt xương vùi gốc cao su mấy tầng.*

*Tố Hữu*

Lao động hết sức nặng nhọc để khai phá rừng già, làm việc không có giờ giấc, không có ngày chủ nhật. Tính ra mỗi ngày người công nhân phải làm từ 13 giờ đến 14 giờ đồng hồ. Họ còn phải đi làm từ khi trời còn tối, con họ ngủ chưa dậy, đến tối khi về nhà thì con họ đã ngủ rồi cho nên đồn điền cao su nói chung cũng như công nhân cao su Hàng Gòn có câu:

*Con không thấy mặt cha.*

*Chó không biết mặt chủ nhà.*

Việc khai phá rừng già để trồng cao su phải có công cụ lao động thật tốt mới có hiệu quả, tuy nhiên trong thời gian đầu người dân phu chỉ được trang bị công cụ hết sức thô sơ lại cùn lứt, mặt khác do bước đầu chưa có kinh nghiệm chặt hạ cây nên rất nhiều người bị cây đè chết hoặc gãy tay, gãy chân. Người chết, chúng bỏ lên xe bò đem đến nghĩa địa chôn, người không chết phải mang tật suốt đời...

Ở Nam bộ lúc vào mùa mưa, là mùa khổ ải, đày đọa nhất đối với người công nhân cao su Hàng Gòn. Họ phải dầm mưa suốt cả ngày, quần áo ướt đẫm mà vẫn phải để nguyên làm. Đường đi trơn trượt, lên dốc xuống đèo, té ngã không kể xiết. Muỗi mòng, sên vắt thừa lúc bắn thủ, ướt át đeo bám hút máu dân phu no tròn mới nhả, máu chảy đỏ cả chân. Càng mưa to bọn cai, xếp, hung thần càng bắt nạt người phu làm việc nhiều hơn. Chúng nói “làm nhiều cho đỡ lạnh”.

Đối với công nhân nữ lại càng khổ sở vô ngần. Có thai gần kỳ sinh nở cũng phải đi làm, không đi làm thì không có lương. Ngoài ra, chị em còn bị coi khinh, bị hăm hiếp, bệnh đau của phụ nữ... thật là cuộc sống của những người khốn khổ.

Đổ mồ hôi, công sức như thế, lao động khổ sai như vậy nhưng đồng lương thật quá rẻ mạt, năm 1928 – 1930 công nhân cao su là 30 xu, sau tăng lên 35 xu/ngày, công nhân làm việc linh tinh 20 xu/ngày. Đồng lương đã thế mà động một chút là cúp phạt. Ngày phát lương rất nhiều công nhân Hàng Gòn lo sợ. Họ biết rằng đồng lương họ chẳng còn bao nhiêu trong số lương ít ỏi đó, có khi họ còn phải thiếu nợ lại. Thủ đoạn cúp phạt đánh vào đồng lương của công nhân là một thủ đoạn thâm độc của bọn tư bản Pháp được bọn chúng tích cực thực hiện. Chúng làm cho công nhân không còn đồng xu dính túi để tìm đường về quê một khi hết hạn công tra.

Làm việc nặng nhọc ngoài lô cao su, khi về lán trại người công nhân cao su Hàng Gòn phải vật lộn với cái ăn, cái ở và cái mặc hết sức khắc nghiệt. Khi đến Hàng Gòn, những người phu được đưa vào ở những lán trại bằng tranh tre nửa lá, ở những chỗ đất trũng ẩm ướt, ven sông, ven suối, nơi mà mùa mưa nước tràn về ứ đọng. Bên trong nhà lán đó được xếp đặt hai bên hai dãy giường vạt tre đủ cho khoảng 15 đến 20 người ở. Giữa có một bàn dài bằng tre để vật dụng tư trang, có 4 cửa ra vào: 2 cửa trước và 2 cửa đầu hồi, nồi dĩa, lửa củi, bếp núc nấu nướng đều nằm trong nhà tối tăm. Các loại hút máu người: chấy, rận, bọ chét, rệp... rất nhiều.

Trong bản “công tra” người phu Hàng Gòn đặt tay vào ký hoặc lãn tay có ghi: “Ngoài tiền lương hàng ngày, người phu công tra được hưởng gạo loại tốt 800gr/ngày, trong tháng có 200gr thịt tươi, 400gr cá tươi, 300 gr rau xanh, 20gr mỡ, 5gr trà...” tuy nhiên trên thực tế ăn uống của dân phu thiếu thốn, kham khổ. Người dân đến đây không thấy gạo tốt đâu, chỉ ăn toàn gạo lức, gạo mốc, thiếu cả nước mắm và muối chứ làm sao mơ đến cá tươi, thịt tươi như lời “hứa lèo” trong bản “công tra” của bọn chúng. Ở đồn điền Hàng Gòn có kho gạo dự trữ để lâu ngày nên gạo bị mốc, mục, những con mọt đen thui bò nhung nhúc thấy mà sợ. Mỗi phu cao su ngày phát được 4 lạng gạo, hầu hết là gạo mục và cá thối, thật là:

*Ai về đất đỏ miền Đông  
Mà nghe lao động đồn điền thở than  
Than rằng cực lắm trời  
Dân phu phải sống cuộc đời tối tăm  
Cá khô, gạo mục quanh năm  
Vẫn chưa đầy bụng, đói nằm rùng cây...*

(Ca dao của công nhân cao su miền Đông Nam Bộ thời Pháp thuộc)

Lao động như khổ sai, đồng lương rẻ mạt, ăn uống kham khổ, nguồn nước để cho dân phu sinh hoạt, ăn uống càng thiếu thốn hơn. Sau một ngày làm việc vất vả, người công nhân phải có nước tắm rửa, nhưng không họ phải lê từng bước chân ra những vũng nước đục ngầu để rửa mặt, rửa tay chân, thậm chí còn dùng nước đó để nấu ăn, cuộc sống của người dân phu thật quá đọa đày, khổ ải.

Cái ăn đã thiếu, cái mặc càng rách nát, tệ hại hơn, ở quê hương miền Trung, miền Bắc những người nông dân nghèo khổ này đã phải mặc quần đụp áo manh, vào đất cao su Nam Kỳ họ cũng phải suốt đời “mặc áo nối vai, quần nối ống”. Tiền lương không đủ ăn lấy đâu mà mua sắm áo quần để mặc. Nhiều người chỉ có một bộ đi làm không có bộ khác để thay, ban đêm giặt chưa kịp khô, hôm sau vẫn phải mặc đồ ướt đi làm, mùi mồ hôi cộng với đồ ẩm ướt bốc lên một mùi hôi khó chịu nhưng người dân phu phải chịu đựng vì mưu sinh cuộc sống. Có người suốt năm, suốt tháng đi làm chỉ mang độc cái quần cộc, cả thân hình để lộ bộ xương còm cõi. Những đêm đông lạnh lẽo, chăn không có phải đốt lửa hơ hoặc nằm sát nhau để truyền hơi ấm cho nhau.

Người công nhân làm việc như người tù khổ sai, đời sống ăn ở tồi tàn, áo quần rách nát, không đủ che thân lại bị đánh đập thường xuyên làm sao người dân phu cao su Hàng Gòn không bị ốm đau bệnh tật được. Bệnh ở đây cũng nhiều thứ: sốt rét, ghẻ, hờm, ghẻ lở, lao phổi, sâu quặng, phù thũng, dịch hạch... luôn luôn đeo bám người công nhân. Khi mộ dân phu, chúng lựa những người khỏe mạnh, được khám sức khỏe, nhưng khi đến đồn điền Hàng Gòn người dân phu được “chăm sóc sức khỏe” bằng roi đòn, chúng đọa đày thân xác công nhân hết sức khắc nghiệt. Bệnh sốt rét thường có cơn chứ không phải lúc nào cũng sốt, nếu bị sốt cách nhật thì ngày sốt, ngày không. Khi công nhân Hàng Gòn khai bệnh, vì chưa tới cỡ sốt, chúng cặp nhiệt kế thấy bình thường, chúng cho là công nhân làm biếng đánh đã man rồi bắt đi làm. Có người đi làm đến trưa lên cơn sốt, đi không nổi ngã quỵ chết ngoài lô cao su; ăn uống kham khổ, bệnh tật thường xuyên đe dọa. Có thể nói rằng cái chết vì

bệnh tật đến với công nhân cao su Hàng Gòn cũng dễ dàng như cái đói nghèo đi theo họ.

Ở đồn điền cao su Hàng Gòn những tên cai, ký, xu, xếp có lắm thứ cực hình quái lạ để hành hạ công nhân. Trong những tên đó, người mà công nhân Hàng Gòn ghê rợn nhất là xếp Ba Cự, tay sai đắc lực cho bọn chủ Tây. Hắn ta vốn là tên chúa ngục ở Côn Đảo, tay đã từng vấy máu những tù chính trị bị đưa ra đây. Xếp Ba Cự theo đạo Phật, sau đó bỏ đạo Phật theo đạo Thiên Chúa để tỏ lòng trung thành với chủ Tây. Mũi nó bị "*xà cam*" ăn sứt, giọng nói khàn khàn khó nghe, nó thường đi giày đen có dấu đinh dưới đế. Ra lô, ra rẫy xếp Ba Cự bao giờ cũng mang bàn tay sắt và gậy bằng sắt dài có ngạnh. Ba Cự là một tay võ giỏi nên hắn có nhiều cách đánh người rất độc ác.

Xếp Ba Cự rất háu đàn bà con gái. Cứ mỗi lần ra sân điểm hoặc đi kiểm tra lô thấy cô nào được mắt y gọi riêng ra và đem nhốt vào phòng biệt lập để hãm hiếp, không cần biết người đó đã có chồng hay chưa. Cứ như vậy từ người nọ đến người kia không biết bao nhiêu người phụ nữ đã bị nó làm nhục. Đời sống của người dân nơi đây đi đến đường cùng.

Ba Cự là người Việt Nam thật sự nhưng y đã mất đi bản chất của dân tộc mình, y là một trong những tay sai đắc lực nhất của chủ Tây. Tính thâm độc nham hiểm của xếp Cự không sao kể xiết. Công nhân Hàng Gòn ngày nay còn nhớ: sáng sớm về mùa mưa trời lạnh buốt công nhân đến sân điểm trước lúc ra lô. Xếp Cự thấy ai trùm khăn hút thuốc cho đỡ lạnh tức khắc y gọi ra đánh đập tới tấp không kể gì mạng sống con người. Là tên tay sai khát máu của bọn chủ

Tây của các đồn điền cao su; tuy nhiên khi Pháp tái chiếm các đồn điền năm 1946, hần lại bị thực dân Pháp bắt và giết.

Ngoài những thủ đoạn đánh đập, cúp phạt... Bọn chủ Tây đồn điền cùng bè lũ tay sai ở Hàng Gòn còn dung dưỡng những tệ nạn xã hội: rượu chè, cờ bạc, hút sách, nhằm ru ngủ và đánh lạc hướng mục tiêu đấu tranh của công nhân. Bên cạnh âm mưu đó bọn chúng còn thâm độc hơn là chia rẽ sự đoàn kết trong công nhân giữa người Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ; giữa người theo đạo phật và người theo đạo thiên chúa; giữa tộc kinh và dân tộc thiểu số.

Cuộc sống bần cùng cơ cực, tối tăm, đọa đày và uất hận đã làm tan biến đi cái “Thiên đường cao su Nam Kỳ” trong người công nhân Hàng Gòn. Mối thù đế quốc và phong kiến đã hằn sâu trong lòng mỗi dân phu. Muốn thoát khỏi kiếp nô lệ, công nhân Hàng Gòn không có con đường nào khác là vùng dậy đấu tranh cách mạng, phá vỡ ách gông xiềng, giành lại độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc của cuộc sống.

*...Hỡi ai kiếp bần cùng nô lệ  
Hãy đứng lên mà bẻ xiềng gông.*

*Tố Hữu*

## II. VÙNG LÊN ĐẤU TRANH DƯỚI NGỌN CỜ QUANG VINH CỦA ĐẢNG

Căm thù chồng chất, nhiều cuộc đấu tranh tự phát của công nhân Hàng Gòn liên tục nổ ra với hình thức trốn sở, để thoát khỏi kiếp công tra, người phu cao su không có con đường nào khác là tìm cách trốn khỏi đồn điền. Nhưng trốn



đi cũng không dễ dàng, chung quanh đồn điền toàn rừng già, thú dữ, nhiều công nhân bỏ xác ngoài rừng khi chạy trốn. Có người không bị lạc trong rừng, ra được bên ngoài cũng khó thoát, bị bắt trở lại kiếp công tra, tới bước đường cùng nhiều người tìm lối thoát bằng cách tự kết liễu đời mình. Tức nước vỡ bờ, có những người dân phu Hàng Gòn sinh ra manh động, chém giết bọn xếp, xu, cai tàn ác.

Từ những hành động bỏ trốn, rồi đến phản ứng đơn độc, lẻ tẻ của công nhân Hàng Gòn chống lại sự hà khắc bóc lột của chủ đồn điền, cao hơn nữa là sự phản kháng của nhiều người, tiến dần lên những cuộc bãi công, đấu tranh trực diện mang tính chất tập thể trong đồn điền cao su nói chung, cụ thể: Tháng 12/1926 hơn 500 công nhân đồn điền Cam Tiêm (đồn điền Ông Quế ngày nay) nổi dậy đấu tranh vì nhiều khoản trong bản giao kèo có ghi nhưng họ không được hưởng, lại bị chủ đối xử như những con vật. Mặc dù bị dập tắt nhanh chóng, nhưng đã động viên, thôi thúc công nhân Hàng Gòn đứng dậy đấu tranh.

Năm 1928, tổ chức Việt Nam Thanh niên cách mạng Đồng chí hội chủ trương “vô sản hóa” đưa hội viên của mình vào các nhà máy, hầm mỏ, đồn điền... cùng lao động, cùng ăn, cùng ở với công nhân. Qua đó, giáo dục tuyên truyền giác ngộ cách mạng cho công nhân. Phong trào Vô sản hóa đã có tác dụng lớn, góp phần thúc đẩy phong trào đấu tranh của công nhân tiến nhanh từ tự phát đến tự giác.

Ở đồn điền Phú Riêng, tháng 10/1929 Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập do đồng chí Nguyễn Xuân Cừ làm Bí thư. Phong trào đấu tranh của công nhân cao su đã có khởi sắc mới, ảnh hưởng khắp cả vùng. Từ

những phản ứng đấu tranh đơn độc lẻ tẻ đã tiến dần đến đông người cùng đứng dậy chống bọn chủ Tây và tay sai.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Đưa cách mạng Việt Nam thoát ra khỏi cơn khủng hoảng bế tắc về đường lối hơn 2/3 thế kỷ kể từ khi nước ta bị thực dân Pháp xâm lược; mở ra cho cách mạng Việt Nam một giai đoạn mới, hướng đi mới đáp ứng yêu cầu lịch sử, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.

Sau khi nghỉ ăn tết Canh Ngọ cũng vào ngày 3/2/1930, hơn 5.000 công nhân đồn điền Phú Riềng đồng loạt đứng dậy đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Chi bộ đồn điền. Đây cũng là cuộc đấu tranh đầu tiên của công nhân đồn điền do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Cuộc đấu tranh giành được thắng lợi lớn cho công nhân Phú Riềng, bọn tư bản thực dân Pháp phải chấp nhận những yêu sách của công nhân đưa ra, cuộc bãi công có tiếng vang lớn ảnh hưởng đến giai cấp công nhân, đặc biệt là công nhân cao su các đồn điền ở Biên Hòa, Bà Rịa, trong đó có Hàng Gòn.

Từ những cuộc đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhận thức của người công nhân được nâng lên một bước mới. Họ hiểu được nguyên nhân sâu xa của sự đói nghèo đeo đẳng họ chính là kẻ xâm lược nước ta, thực dân Pháp, sự bóc lột đến tận xương tủy của tư bản Pháp và bè lũ tay sai. Muốn thoát ra khỏi sự khốn cùng nô lệ này thì phải đứng dậy, đoàn kết nhau lại để đấu tranh. Hay nói cách khác, từ ngày có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân từ tự phát đã chuyển hẳn

sang tự giác có tổ chức, có mục tiêu rõ ràng, nhất định sẽ thành công.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã đẩy lên cao trào cách mạng sôi nổi (1930 – 1931) mà đỉnh cao là Xô Viết Nghệ – Tĩnh. Đế quốc Pháp đã dìm phong trào trong bể máu bằng khủng bố trắng khắp cả 3 kỳ. Sự khủng bố, truy bắt những hạt giống đỏ đầu tiên của thực dân Pháp làm cho phong trào cách mạng tạm lắng xuống. Song qua cuộc diễn tập đầu tiên này đã khẳng định sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản theo chủ nghĩa Mác – Lênin đối với cách mạng Việt Nam là con đường đúng đắn.

Từ năm 1931 – 1932, các đảng viên Đảng Cộng sản tiếp tục bị khủng bố gắt gao, ở miền Nam hầu như không còn tổ chức nào của Đảng. Nhưng những người cộng sản còn lại, vẫn tiếp tục bí mật hoạt động, tích cực gây dựng cơ sở, nhen nhóm phong trào chuẩn bị cho những cao trào tiếp theo.

Đầu năm 1933, Xứ ủy Nam Kỳ mới được tổ chức lại. Mãi đến năm 1934 Chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương được thành lập tại Phước Hải. Các đảng viên Chi bộ Phước Hải đi về các đồn điền cao su để hoạt động, xây dựng cơ sở cách mạng trong công nhân.

Thông qua phong trào đấu tranh cách mạng của công nhân nhằm lựa chọn những hội viên ưu tú để kết nạp vào Đảng, tiêu biểu có anh Nguyễn Văn Xê<sup>(1)</sup> là công nhân cạo

---

Đồng chí Xê sau này được tổ chức phân công ám sát tên Tỉnh trưởng tỉnh Gia Định tên là Thanh, đồng chí bị thực dân Pháp bắt

mủ của Hàng Gòn được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Anh là người đảng viên Đảng Cộng sản đầu tiên của công nhân Hàng Gòn. Đồng chí Xê luôn đi sát với công nhân, tuyên truyền về Đảng, chủ nghĩa Mác-Lênin, phương pháp bãi công, đình công với bọn chủ tư bản Pháp... Từ đó phong trào đấu tranh của công nhân Hàng Gòn có những chuyển biến rõ nét, công nhân đồn điền Hàng Gòn càng tin tưởng vào cách mạng. Năm 1937, trong các đồn điền cao su được xây dựng thêm 3 chi bộ. Đảng viên của công nhân Hàng Gòn gắn với Chi bộ Xuân Lộc để sinh hoạt và lãnh đạo phong trào công nhân.

Tháng 6/1936, Mặt trận Bình dân Pháp giành thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử. Đảng ta đã triệt để lợi dụng tình hình thuận lợi đó chuyển hình thức hoạt động bí mật bất hợp pháp sang hoạt động công khai hợp pháp và nửa hợp pháp nhằm tập hợp lực lượng hướng dẫn quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao, qua đó để giác ngộ, giáo dục phát triển lực lượng cách mạng.

Phong trào đã phát triển rộng khắp trong cả nước, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Các đồng chí Trương Văn Bang, Lê Văn Sô, Trần Văn Cừ, Nguyễn Văn Nghĩa (Tu Xước) được Đảng phân công về vùng Xuân Lộc và các đồn điền cao su lập ra các Ủy ban hoạt động để tập hợp và lãnh đạo công nhân đấu tranh, khơi dậy tinh thần yêu nước trong công nhân, nông dân, trí thức.

---

đày đi Côn Đảo rồi mất tích luôn (theo phong trào cách mạng của công nhân cao su Hàng Gòn).

Bằng nhiều phương pháp, các hạt nhân của Đảng, hội viên nòng cốt trong đồn điền Hàng Gòn đã đưa các tài liệu của Đảng như: *Lời hiệu triệu của các Ủy ban hành động, Báo Lao động, Báo Dân chúng...* tuyên truyền và phổ biến rộng rãi trong đồn điền. Phong trào đã tập hợp được nhiều tri thức kể cả một số cai, kỹ tiến bộ cũng tham gia phong trào cách mạng.

Trong thời gian này, nhiều tổ chức quần chúng công khai và bán công khai được phát triển nhanh chóng khắp cả đồn điền. Ở Hàng Gòn đã hình thành được các hội ái hữu, tương tế, hội đá banh... nội dung chủ yếu tập hợp công nhân đấu tranh bảo vệ quyền lợi của mình, nhiều công nhân, nông dân đã giác ngộ, hăng hái tham gia các tổ chức cách mạng.

Tháng 9/1939, Chính phủ phản động Pháp ra lệnh giải tán các Ủy ban hành động, cấm tất cả các cuộc hội họp của nhân dân, tịch thu các báo cổ động cho Đại hội Đông Dương... Trước tình hình đó, Đảng ta đã kịp thời có chủ trương biện pháp mới để bảo vệ phong trào, không bị tổn thất.

Ngày 01/01/1939, toàn thể công nhân ở Hàng Gòn và các đồn điền khác đã đồng loạt bãi công, đòi tăng lương cải thiện đời sống, đòi lấy nước trong sở để dùng, trại phải có ván cho công nhân nằm, thả những người bị bắt... đặc biệt là đòi bọn xu, cai không được đánh đập công nhân, đuổi thợ vô cơ, đòi được cấp thuốc lúc ốm đau, buộc bọn chủ Tây phải xuống nước, giải quyết yêu cầu của các cuộc đấu tranh.

Ngày 23/11/1940, cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra ở một số địa phương. Do thời cơ cách mạng chưa chín muồi nên khởi nghĩa bị thất bại, bị chìm trong biển máu. Nhiều nơi địch khủng bố rất ác liệt, phong trào lắng xuống, tổ chức tan vỡ. Cán bộ một số lớn bị bắt, bị đày, một số phải chuyển vùng lánh đi nơi khác. Hầu hết các đảng viên về hoạt động ở Biên Hòa phải chuyển vào hoạt động bí mật nơi khác để tránh sự truy lùng của địch. Cuối năm 1940, đồng chí Hồ Văn Đại (Sáu Đại) đã từ Biên Hòa chuyển về hoạt động ở Suối Tre (sở An Lộc), đồng chí Nguyễn Văn Long về sở Dầu Giây, Bình Lộc và một số đồng chí nữa cũng về các sở Cuộc-tơ-nay, Cam Tiêm, Hàng Gòn, Túc Trưng, Cây Gáo... hoạt động, xây dựng và phát triển cơ sở cách mạng trong phong trào công nhân cao su. Đồng chí Trần Văn Trà từ miền Trung bị thực dân khủng bố cũng chuyển về hoạt động ở khu vực đồn điền cao su Hàng Gòn, Cẩm Mỹ... Các đồng chí trong chi bộ Xuân Lộc cũng rút vào hoạt động bí mật ở các cơ sở cao su Hàng Gòn, An Lộc, Túc Trưng... Việc chuyển vùng của nhiều đảng viên đến vùng Xuân Lộc cho thấy sự tin tưởng của các đồng chí vào đội ngũ công nhân cao su và đồng bào dân tộc. Được sự bảo vệ của công nhân đồn điền cao su, đồng bào các dân tộc thiểu số, các đồng chí tiếp tục xây dựng cơ sở, lãnh đạo phong trào đấu tranh. Trong khi đó phong trào cách mạng ở các đồn điền cao su vẫn phát triển.

Tháng 12/1940, một cuộc đấu tranh đồng loạt của các đồn điền đã nổ ra trong đó có Hàng Gòn đòi ngày làm việc 8 tiếng, được nghỉ ngày chủ nhật, hủy bỏ chế độ làm "cổ vê" chiều thứ bảy trong tuần, chủ không được đánh đập, cúp phạt công nhân, đòi thực hiện đúng giao kèo, trả công nhân

mãn hạn về xứ, không được phát gạo mứt, cá uơn cho công nhân... thực dân Pháp điều một trung đội lính đến đàn áp dã man, tuy nhiên người này ngã xuống thì người khác lại tiến lên. Công nhân vẫn tiếp tục kéo về trung tâm An Lộc đòi chủ phải giải quyết yêu sách. Trước khí thế đấu tranh quyết liệt, không lùi bước, đoàn kết, chặt chẽ, có tổ chức buộc bọn chủ Tây phải nhượng bộ, chấp nhận thực hiện một số yêu sách của công nhân, cuộc đấu tranh giành thắng lợi.

Ngày 23/12/1941, vào lúc 6 giờ sáng tên Lupi chủ đồn điền cao su Ông Quế đi xe xuống sân điểm, tay cầm batoong, miệng ngậm tẩu thuốc vừa bước xuống xe chưa kịp hống hách điều gì đã bị anh công nhân cao mủ Lê Đình Cúc dùng dao bầu đâm chết tại chỗ. Sau vụ giết Lupi tên chủ đồn điền Hàng Gòn, Ba-dê hoảng sợ ra lệnh cấm không cho công nhân đồn điền Ông Quế đi chợ ngang qua sở Hàng Gòn, vì chúng sợ đền tội như Lupi. Chủ đồn điền Hàng Gòn xem lực lượng công nhân người Bắc Kỳ là lực lượng đáng sợ, chúng cho rằng chính những công nhân này là mầm mống, là cái nôi của sự nổi loạn. Bọn chúng thường gọi là “Bọn du côn” và phân tán đưa về các làng như: Núi Tung, Núi Đỏ, Cáp Rang thuộc sở An Lộc để tách rời lực lượng này ra.

Căm giận trước những hành động và việc làm ngang ngược của chủ sở Hàng Gòn, công nhân hai đồn điền Ông Quế, Hàng Gòn kết hợp với nhau đấu tranh quyết liệt. Chủ Tây đồn điền Hàng Gòn là Ba-dê phải nhượng bộ, bà con công nhân Ông Quế đi chợ không phải xuống tận ngã ba Dầu Giây.

Phong trào đấu tranh của công nhân cao su Hàng Gòn nổ ra liên tục và ngày càng mạnh mẽ. Các cuộc đấu tranh không chỉ ở phạm vi của sở Hàng Gòn mà có sự liên kết giữa đồn điền Hàng Gòn với Ông Quế và các đồn điền khác với quy mô ngày càng lớn hơn.

Để ngăn chặn hành động tội ác của bọn chủ Tây, đồng thời khống chế các tên ác ôn khác, trong tháng 3 và 4/1942, các cơ sở cách mạng tổ chức cho công nhân bí mật trừng trị 2 tên chủ Tây khét tiếng gian ác. Một tên là em vợ chủ tây Ba-dê ở đồn điền Hàng Gòn và tên Đờ La sên (De Lachaine) ở sở 97, cái chết của 2 tên này có tác động mạnh đến bọn xu, xếp ác ôn trong các đồn điền cao su, hạn chế phần nào sự bạo ngược, lộng hành của chúng đối với công nhân.

Tháng 3/1943, Xứ ủy Nam bộ (thuộc hệ thống giải phóng) thành lập Ban cán sự Cao su miền Đông và cử đồng chí Trịnh Văn Dục (Ba Dục) về hoạt động ở Long Thành, với nhiệm vụ là đi sâu xây dựng phong trào cách mạng. Lúc đầu, đồng chí Ba Dục đóng vai người đi bán thuốc Lào, lân la vào các vùng công nhân ở. Lâu dần, cái tên “thầy Ba thuốc Lào” trở thành quen thuộc của nhiều người. Sau một thời gian đồng chí Dục kết thân với ông Lê Thành Liêm làm nghề lái xe cho sở cao su Bình Sơn, anh Hai Tốt làm thư ký, anh Ba Tiên (công nhân). Thông qua những anh em quen biết, đồng chí Dục đã nắm được tình hình ở các sở và tạo ra một mối quan hệ rộng rãi trong công nhân. Công nhân Hàng Gòn và các đồn điền cao su đất đỏ Xuân Lộc như được truyền thêm sức mạnh, củng cố vững lòng tin vào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Phong trào cách mạng ở Hàng Gòn có bước phát triển mới.



Để tăng cường hoạt động vũ trang tháng 2/1945 trụ sở tên Abu ở Ông Quế bị du kích Hàng Gòn đánh tập kích, ta tịch thu được 6 súng mát cơ tông, 1 súng ngắn, trận này do đồng chí Vân, Ba Lương, Huỳnh Công Tâm (Tu Ước) chỉ huy. Tiếp đến các ngày sau, tổ chức đánh đồn Hàng Gòn ta bắt được 4 voi lớn, một voi con, thu 10 súng mát-cơ-tông.

### III. PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG THAM GIA CUỐP CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

Tháng 3/1945, Nhật đảo chính Pháp, hệ thống chính quyền thực dân Pháp lọt vào tay phát xít Nhật.

Tại các đồn điền cao su Nhật đã đưa quân đến trú đóng, xây dựng nhiều đồn bốt, đào hầm hào, chúng lập một phòng tuyến phòng thủ vững chắc ở Xuân Lộc. Trong các đồn điền Nhật đuổi và bắt nốt hết bọn chủ Tây sở, một số tên tìm đường chạy trốn, phát xít Nhật ra lệnh ngưng sản xuất và tạm thời giao các đồn điền cao su cho sếp người Việt quản lý điều hành.

Công nhân Hàng Gòn và các đồn điền khác bị bắt đi phu để vận chuyển lương thực, vũ khí cho chúng, đào đắp công sự chiến đấu, chiến hào ở vùng núi Hang Dơi xã Tân Lập, Tân Phong và nhiều nơi khác. Trên tuyến đường Xuân Lộc về Bà Rịa ngang qua Hàng Gòn, Nhật bắt hàng trăm công nhân ra lao động đào hào đắp lũy, không ngày nào lại không có máu của người dân phu đổ xuống. Hàng ngàn dân phu áo quần rách rưới, ốm yếu, xanh xao, gầy gò phải lao động như khổ sai suốt cả ngày lẫn đêm, nắng cũng như mưa dưới làn roi nghiệt ngã của bọn lính Nhật. Nhiều dân phu Hàng Gòn sức yếu không chịu nổi roi đòn đã gục chết trên

miệng hố chưa đào xong, ai có thái độ chống đối chúng nghi là Việt Minh, chúng rạch bụng, moi gan hoặc bắt đứng úp mặt vô tường bắn ngay không cần xét xử.

Nhân cơ hội này bọn ác ôn, tề ngụy, địa chủ, cường hào ác bá, vốn là tay sai của thực dân Pháp trước đây, nay thấy Pháp bị hất cẳng chúng liền quay sang ôm chân bọn Nhật. Lê Thanh Tường nguyên là một công chức của thực dân Pháp, được bọn Nhật cử làm quận trưởng Xuân Lộc. Dựa vào thế chủ mới Lê Thanh Tường thẳng tay đàn áp bóc lột công nhân.

Ở Hàng Gòn những gia đình công nhân có sắm được chiếc xe bò để mưu sinh cuộc sống, bọn chúng ra lệnh trưng dụng. Nhưng thực chất bọn chúng cướp trắng trợn của công nhân để phục vụ việc lập phòng tuyến cho Nhật. Xe bò dùng thồ lương thực, thực phẩm, chở vật liệu xây dựng để xây hầm hào công sự... hàng trăm xe bò của công nhân Hàng Gòn bị cướp, không bao giờ trả lại, các kho gạo và những đàn gia súc, gia cầm cũng bị bọn Nhật chiếm giữ. Tội ác của bọn phát xít và tay sai càng chồng chất, công nhân càng thêm căm thù, khi thời cơ đến sẽ vùng lên đánh đổ bọn cướp nước và bán nước.

Đồn điền ngưng sản xuất cao su, đẩy hàng ngàn công nhân lâm vào cảnh thất nghiệp, nạn đói hoành hành, lại còn bị bắt đi làm xâu, lao động khổ sai, bị khủng bố tàn bạo, càng làm cho đời sống công nhân hết sức cơ cực lầm than, gia đình ly tán, lúc này công nhân đồn điền Hàng Gòn và các đồn điền cao su khác gặp muôn vàn khó khăn; một số phải lánh đi nơi khác tìm kế sinh nhai; Một số khác tìm đến chỗ đất hoang hóa trồng lương thực giải quyết cái ăn.

Trong thời gian ngắn ban đầu, bộ máy thống trị của phát xít Nhật chưa ổn định, chưa tổ chức đến hạ tầng cơ sở hoặc còn sơ sài, cán bộ cách mạng đã vận động tổ chức công nhân đứng lên tự quản các đồn điền. Ở Hàng Gòn cán bộ cách mạng về tận nơi truyền đạt những chủ trương mới của Việt Minh, chọn những công nhân trẻ, nòng cốt thành lập đội tự vệ của công nhân. Hàng chục thanh niên công nhân được đưa vào đội tự vệ của đồn điền do anh Tư Ước chỉ huy. Đó là những thanh niên trai tráng khỏe mạnh đầy nhiệt huyết của đồn điền Hàng Gòn. Bằng những vũ khí thô sơ tự tạo và một số ít súng cướp được của bọn Tây, bọn Nhật. Nhiệm vụ của họ ngày đêm tuần tra canh gác, bảo vệ đồn điền. Mặc dù còn non trẻ nhưng họ xứng đáng là lực lượng vũ trang cách mạng đầu tiên của đồn điền cao su Hàng Gòn.

Tháng 5/1945, tổ chức Thanh niên Tiền phong do Đảng bí mật lãnh đạo được thành lập tại Sài Gòn. Chỉ trong vòng hai tháng, tổ chức Thanh niên Tiền phong đã được xây dựng ở tất cả các đồn điền. Ở Hàng Gòn, tổ chức Thanh niên Tiền phong đã thu hút đông đảo công nhân, xu xếp tiến bộ tham gia. Trong Thanh niên Tiền phong có đội tự vệ đồn điền là nòng cốt hoạt động.

Dưới sự chỉ huy của đồng chí Tư Ước, Thanh niên Tiền phong đội ngũ chính tề, sẵn sàng giáo mác, gậy tầm vông trên tay, cung tên, cuộn dây thừng ngang lưng, say sưa ngày đêm tập luyện quân sự. Mọi suy nghĩ, hành động của công nhân đồn điền Hàng Gòn đều hướng về cách mạng, sẵn sàng hành động khi thời cơ đến. Khí thế dũng mãnh của

phong trào đã áp đảo kẻ thù làm cho phát xít Nhật và tay sai vô cùng hoảng sợ, bộ máy bù nhìn tê liệt.

Chiến tranh thế giới lần thứ 2 đã bước vào giai đoạn kết thúc. Hồng quân Liên Xô đại thắng phát xít Đức ở Châu Âu. Ở Châu Á Thái Bình Dương quân đội Nhật đang hoang mang dao động, bọn Nhật thấy không khí chuẩn bị nổi dậy của công nhân chúng hoảng sợ phải rút về Biên Hòa, Sài Gòn, một số co cụm trong các đồn bót, không có một cử chỉ, thái độ nào chống lại cách mạng.

Ngày 15/8/1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng quân Đồng Minh vô điều kiện. Đây là thời cơ thuận lợi để giành chính quyền về tay nhân dân mà Đảng ta đã dự kiến trước. Tin Nhật đầu hàng được truyền nhanh, khắp cả nước đã thổi bùng lên ngọn lửa cách mạng khởi nghĩa giành chính quyền ở mọi miền Tổ quốc.

Ở các đồn điền cao su, Nhật và tay sai hoang mang tột độ. Đội Thanh niên Tiền phong mà nòng cốt là lực lượng tự vệ, nhân cơ hội đó không chế, tước vũ khí địch trang bị cho mình. Ngày 25/8/1945, công nhân đồn điền Hàng Gòn đã tổ chức một lực lượng xếp thành đội ngũ chỉnh tề tay giương cao cờ đỏ sao vàng, băng rôn khẩu hiệu, vũ khí trang bị gồm giáo, mác, gậy tầm vông, dao cạo mũ kéo về ga Xuân Lộc đi xe lửa về Sài Gòn tham gia giành chính quyền ở Sài Gòn.

Tối ngày 27/8/1945, trong không khí sục sôi cách mạng, toàn bộ công nhân đồn điền có lực lượng tự vệ bảo vệ, kéo ra thị trấn Xuân Lộc để nghe các đảng viên của chi bộ Xuân Lộc, các đồng chí lãnh đạo lực lượng Thanh niên

Tiền phong phổ biến, thống nhất kế hoạch giành chính quyền trong huyện.

Ngày 28/8/1945 là ngày lịch sử trọng đại đáng ghi nhớ nhất của công nhân Hàng Gòn. Từ tờ mờ sáng, tiếng loa gọi, tiếng trống mõ thúc liên hồi, cả Hàng Gòn đồng loạt xuống đường với khí thế như hành quân ra trận. Thanh niên Tiền phong, tự vệ, công nhân... với đội ngũ chính tề, vũ khí tự tạo trên tay mang theo băng cờ khẩu hiệu rầm rập kéo về thị trấn Xuân Lộc để cùng các đơn vị bạn cướp chính quyền. Một bộ phận được giao nhiệm vụ cùng với các đơn vị bạn tiến vào bao vây dinh của tên quận trưởng Xuân Lộc. Quận trưởng Lê Thanh Tường phải ngoan ngoãn mang nộp toàn bộ hồ sơ giấy tờ và con dấu cho cách mạng. Trước khí thế sục sôi, áp đảo của lực lượng cách mạng, bọn thống trị ở địa phương đã hoang mang cực độ và tan rã nhanh chóng. 10 giờ sáng hôm đó, lực lượng cách mạng đã làm chủ hoàn toàn quận lỵ Xuân Lộc. Đến 14 giờ cùng ngày, công nhân Hàng Gòn với các đồn điền khác kéo về thị trấn Xuân Lộc tham dự một cuộc mittinh biểu dương lực lượng to lớn chưa từng có của một vạn người tham dự, cờ đỏ sao vàng của Tổ quốc giương cao trong niềm hân hoan, phấn khởi của mọi người, chính quyền cách mạng lâm thời ra mắt nhân dân.

Ngay sau khi tham gia cướp chính quyền ở huyện, chính quyền cách mạng ở đồn điền Hàng Gòn được thành lập. Chính quyền đã căn cứ vào mười chính sách của Mặt trận Việt Minh và tình hình cụ thể của đồn điền mà ra một số chủ trương để thực hiện cấp thời trước mắt. Nội dung của chủ trương đó đại thể là: Sung toàn bộ tài sản tư bản Pháp có ở đồn điền làm của chung, tịch thu gạo, thực phẩm

của Nhật bỏ lại chia cho công nhân giải quyết nạn đói, thực hiện nam nữ bình quyền, dân tộc bình đẳng, thực hiện ngày làm 8 giờ, bỏ các hủ tục, tệ nạn cũ..., tài sản đồn điền là của chung, mọi người có trách nhiệm gìn giữ và bảo vệ, xây dựng củng cố lực lượng tự vệ, tổ chức trấn áp bọn tay sai phản động, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, chuẩn bị cho nhiệm vụ tiếp theo.

Phấn khởi trước thắng lợi vừa giành được, công nhân cao su Hàng Gòn đã bắt tay ngay vào cuộc xây dựng cuộc sống mới trên quê hương mình. Công nhân lúc này thực sự là những người làm chủ đồn điền, làm chủ vận mệnh của mình.

## Chương III

# HÀNG GÒN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946 – 1954)

### I. TỔ CHỨC, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG KHÁNG CHIẾN (1946 – 1950)

Cuộc sống mới, chế độ mới của công nhân Hàng Gòn hưởng chưa được bao lâu thì thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Ngày 23/9/1945, núp sau lưng quân Đồng minh được đế quốc Anh, Mỹ giúp sức, thực dân Pháp đã nổ súng đánh chiếm Sài Gòn mở đầu cho cuộc xâm lược mới.

Tại tỉnh Biên Hòa, đêm 23/9/1945, đồng chí Hà Huy Giáp thay mặt Xứ ủy Nam bộ triệu tập hội nghị cán bộ toàn tỉnh Biên Hòa tại nhà hội Bình Trước, quận Châu Thành (nay là Nhà truyền thống thành phố Biên Hòa). Hội nghị bầu ra Ban Chấp hành Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa <sup>(1)</sup> và đề ra các nhiệm vụ cấp bách trong việc xây dựng Đảng, xây

---

<sup>(1)</sup> Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa do đồng chí  
điều khiển.

dụng chính quyền, lực lượng vũ trang cách mạng, Mặt trận, đoàn thể để tập hợp mọi tầng lớp nhân dân, huy động sức người sức của chuẩn bị kháng chiến. Sau hội nghị Bình Trước, Tỉnh ủy lâm thời chỉ định thành lập các Quận ủy: Châu Thành, Tân Uyên, Long Thành và Xuân Lộc.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước một lòng cùng Nam Bộ quyết tâm đánh Pháp xâm lược. Từ miền Trung trở ra tất cả các tỉnh đều có phòng “Nam bộ” để thu nhận nhân, vật lực chuyển vào Nam đánh Pháp.

Khi quân Pháp đánh chiếm Nam bộ, thì cả nước tập trung nhân lực, vật lực chuyển vào Nam để đánh Pháp với tinh thần Tổ quốc lâm nguy, lúc này những đoàn quân từ miền Bắc, miền Trung tiến vào Nam bộ với khí thế cách mạng tiến công, cả nước một lòng hướng về Nam bộ, trong quá trình các đơn vị Nam tiến đã trú quân và đặt sở chỉ huy tại nhiều địa điểm trong đó có Hàng Gòn. Nhân dân, công nhân Hàng Gòn cùng với nhân dân Nam Bộ và cả nước bước vào trận chiến đấu mới.

Mặc dù còn thiếu thốn, đói kém và khó khăn nhiều mặt nhưng nhân dân, công nhân Hàng Gòn vẫn dành dụm tích trữ lương thực, thực phẩm cung cấp cho các đoàn quân Nam tiến. Ban tiếp tế của đồn điền Hàng Gòn được hình thành. Ban này đã lo cho bộ đội Nam tiến và lực lượng tự vệ của đồn điền từ quả bầu, trái bí, cân gạo, bó rau... Nhiều gia đình nhịn cả phần ăn của mình tiếp tế cho bộ đội. Với tinh thần đó, nhân dân, công nhân Hàng Gòn cũng đã góp phần nhỏ bé của mình giải quyết những khó khăn ban đầu của



cuộc kháng chiến, thể hiện tình cảm cao quý: *Sớm mai hốt gạo ra vo. Nhớ đoàn Vệ quốc hốt cho nắm đây.*

Ngày 30/10/1945, một tiểu đoàn quân Pháp được xe tăng đại bác dọn đường, tiến ra đánh chiếm Xuân Lộc. Dựa vào binh lực hùng hậu, giặc Pháp tưởng rằng nhanh chóng tái chiếm mảnh đất này, song nhân dân, công nhân tự vệ chiến đấu đồn điền Hàng Gòn cùng các đơn vị bạn và bộ đội Nam tiến chặn đánh địch quyết liệt, gây cho chúng nhiều thương vong và hạn chế được bước tiến của địch. Với bản chất của kẻ thù, ta biết thế nào quân Pháp cũng tìm mọi cách dốc lực lượng để chiếm lại các đồn điền cao su – nguồn lợi béo bở của chúng, nhân dân, công nhân tự vệ Hàng Gòn đã chấp hành triệt để chủ trương tiêu thổ kháng chiến, thực hiện vườn không nhà trống của Mặt trận Việt Minh. Cái gì phục vụ được cho kháng chiến thì tổ chức đưa ra căn cứ, chiến khu để phục vụ kháng chiến. Cái gì không đưa đi được thì phá, đốt lò mủ, lò xông, đốt nhà bọn chủ Tây, chặt phá cây cao su... quyết không để cho thực dân Pháp tái chiếm sử dụng, không có nơi để ở, không có lương thực để ăn.

Ngày 26/01/1946, trên một ngàn quân Pháp có thiết giáp, cơ giới, đánh chiếm thị trấn Xuân Lộc và các đồn điền cao su. Tại Hàng Gòn, lực lượng ta chống trả quyết liệt, trận chiến kéo dài 3 ngày đêm, gây cho địch nhiều khó khăn, ta diệt 2 tiểu đội của địch. Tháng 4/1946, du kích Hàng Gòn chặn đánh 3 xe tuần tiểu mở đường của giặc Pháp trên lộ 2. Tuy các đơn vị vũ trang cách mạng tinh thần chiến đấu cao, nhưng do vũ khí thô sơ, đã không ngăn được quân Pháp với hỏa lực mạnh. Quân Pháp chiếm toàn bộ Xuân Lộc và các đồn điền cao su.

Sau khi chiếm Xuân Lộc, Pháp lập lại bộ máy cai trị từ huyện đến xã; đưa cai tổng Thuận về làm phó quận trưởng Xuân Lộc, đặt tên Liên Khắc Trương làm chánh tổng Bình Lâm Thượng. Địch móc nối những tên tay sai cũ, uy hiếp giao việc, lập lại các ban tề, tổ chức lính huyện lính làng để khủng bố nhân dân. Chúng càn quét, vây ráp khắp nơi, chúng khủng bố, bắn giết nhằm đè bẹp tinh thần cách mạng của nhân dân.

Thực hiện chủ trương “tiêu thổ kháng chiến”; công nhân Hàng Gòn cùng các sở An Lộc, Bình Lộc, Ông Quế, Cẩm Mỹ... đốt cháy kho mủ cao su, đồng thời nhanh chóng tháo dỡ, khiêng vác các máy tiện, máy phay chuyển sâu vào rừng. Lớp lớp thanh niên đồn điền Hàng Gòn tự nguyện lên đường tham gia kháng chiến. Cha động viên con, vợ động viên chồng gia nhập các đơn vị vũ trang địa phương để chiến đấu hoặc bổ sung vào các bộ phận phục vụ kháng chiến với tinh thần “Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết”. Những người già yếu, trẻ con, phụ nữ tản cư về Xà Bang, Bà Lâm... Trước tình hình khó khăn của công nhân, bà con nông dân trong vùng đã giúp đỡ tận tình, họ san sẻ cho nhau từng củ khoai, lon gạo thật là đậm tình quân dân trong kháng chiến. Từ đó, ở Hàng Gòn đã sớm hình thành một liên minh công nông keo sơn, vững chắc để đương đầu với mọi thử thách trên bước đường đấu tranh lâu dài, gian khổ, cùng với nhân dân cả nước vượt qua những cái mốc lớn của lịch sử.

Theo chân lính Pháp bọn chủ Tây sau một thời gian chạy trốn, bây giờ trở lại đồn điền, trước cảnh tiêu điều hoang vắng của sở cao su Hàng Gòn, chủ đồn điền thẳng tay

đàn áp, một mặt ra sức dụ dỗ công nhân trở lại đồn điền làm thuê cho chúng. Nhân đó bọn tay sai ác ôn, xu xếp, cai ký ngóc đầu dậy về với chủ cũ. Căm thù cách mạng, căm thù Việt Minh, bọn chủ và tay sai thẳng tay đàn áp phong trào và trả thù cán bộ cách mạng. Nhiều người bị đem ra bắn giết, hàng chục người bị tù đầy tra tấn dã man. Âm mưu thâm độc của chúng đã làm cho phong trào cách mạng ở Hàng Gòn cũng như các đồn điền khác đầu năm 1946 gặp khá nhiều khó khăn. Cơ sở cách mạng bị khủng bố, quần chúng hoang mang lo lắng. Tuy vậy, nhân dân vẫn bí mật tiếp tế và bảo vệ cán bộ và nhóm thanh niên công nhân vũ trang bám các vùng địa bàn ở lại địa phương.

Anh Nguyễn Văn Chắc trước làm kiểm tra ngoài lô, anh được giác ngộ cách mạng trở thành một cán bộ của Đảng, chủ Tây và tay sai ở đồn điền Hàng Gòn rất căm ghét anh. Trong đợt về công tác tại đồn điền, anh đã bị phục kích và hy sinh anh dũng trên mảnh đất Hàng Gòn đã nuôi anh khôn lớn. Giữa lúc ngặt nghèo đó, những đảng viên Cộng sản vẫn len lỏi bám trụ xây dựng lại phong trào. Ở Hàng Gòn có đồng chí Nguyễn Văn Xê vẫn bám sát bà con công nhân hoạt động. Anh xuất thân từ một công nhân cạo mủ của đồn điền, sớm giác ngộ cách mạng, anh được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương vào những năm 1936 – 1937 là một cán bộ kiên cường của Đảng – Người con trung hiếu của đồn điền. Anh không quản ngại gian khổ hy sinh, sống trong sự đùm bọc che chở của bà con cô bác nông dân, công nhân để đưa phong trào Hàng Gòn phát triển, như ông cụ Giáo Dẹo ở Hàng Gòn, đã tích cực cùng bà con trong xã nuôi dưỡng và đùm bọc các chiến sĩ cách mạng, cung cấp

cho cán bộ tin tức của địch ở trong vùng để biết mà né và tìm cơ hội để hoạt động.

Sau khi Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa thành lập (tháng 4/1946), Tỉnh ủy đã cử các đồng chí Lê Thái, Nguyễn Văn Lai, Lê Văn Vận về Long Khánh, Xuân Lộc, nơi có đông công nhân đồn điền để nắm cơ sở chuẩn bị lập lại Quận ủy. Tổng Công đoàn Nam bộ cử hai đồng chí Trần Việt Trung và Nguyễn Văn Tấn đi sâu vào các đồn điền cao su để xây dựng tổ chức công đoàn. Đồng chí Trần Việt Trung trước tháng 8/1945 từng là công nhân ở Đồn điền Suzannah (Dầu Giây) nên am hiểu địa hình, quen biết nhiều công nhân, cai, xu trong sở. Đồng chí với lớp áo công nhân đã đi vào từng làng (A, B, C, D) tuyên truyền móc nối nhiều cơ sở công nhân. Sau đó, đồng chí phát triển nhiều cơ sở ở Trảng Bom, Túc Trưng rồi An Lộc, Bình Lộc, Hàng Gòn, Cẩm Mỹ...

Đến cuối tháng 8/1946, các đồn điền cao su Hàng Gòn, Ông Quế, Cẩm Mỹ... đều xây dựng khôi phục những cơ sở cách mạng để bám trụ và chỉ đạo phong trào công nhân. Một số đối tượng công nhân ưu tú được xây dựng thành hạt nhân, cơ sở nòng cốt tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển, duy trì phong trào tại chỗ.

Đêm 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến "...Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ. Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên...". Đáp lời non sông, lời kêu gọi của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước vận mệnh "sơn hà nguy biến", nhân dân, công nhân Hàng Gòn tỏ rõ lòng yêu nước, vùng lên kháng chiến, quyết tâm bảo vệ nền độc lập dân tộc.

Cuối năm 1946, Tỉnh ủy Biên Hòa cử cán bộ về móc nối liên lạc với số cán bộ đảng viên còn lại ở các đồn điền, tổ chức xây dựng lực lượng cách mạng. Ở sở cao su Hàng Gòn nhiều đội thanh niên công nhân được tập hợp, tổ chức lại dưới sự chỉ huy của đồng chí Nguyễn Văn Tùng gọi là Ban công tác liên thôn 9. Các Chi đội 10, 16 gồm những con em của các đồn điền đẩy mạnh hoạt động, hỗ trợ phong trào đấu tranh của công nhân. Tổ chức Mặt trận Việt Minh, công an, các đoàn thể cứu quốc được củng cố và phát triển.

Đầu năm 1947, Liên đoàn cao su tỉnh Biên Hòa được thành lập tại Xuân Lộc. Đây là tổ chức Công đoàn đầu tiên của các tỉnh miền Đông. Tháng 6/1947, Tỉnh ủy Biên Hòa quyết định thành lập Quận ủy Xuân Lộc do đồng chí Ngô Tiến làm Bí thư, Hoàng Đình Thương, Hoàng Minh Đức – Phó Bí thư. Đây là một mốc quan trọng trong phong trào kháng chiến của quân dân Xuân Lộc. Bộ máy lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền quận được kiện toàn, lãnh đạo thống nhất cuộc kháng chiến ở địa phương. Hệ thống bộ máy chính quyền, Đảng, đoàn thể được hình thành đến cấp cơ sở xã, đồn điền, các đơn vị trực thuộc tạo nên mạng lưới lãnh đạo kháng chiến trên diện rộng.

Liên đoàn cao su Biên Hòa tổ chức các đại đội chuyên phá hoại cao su. Đội làm nhiệm vụ cổ động phá hoại kinh tế bằng các hình thức: chặt cây, vạc vỏ, đập kiềng, phá chén mú. Công nhân Hàng Gòn cùng các sở Cuộc-tơ-nay, Cam Tiêm... được bộ đội hỗ trợ thường xuyên vượt sông Ray đánh phá các sở cao su lớn của tư bản. Hoạt động của Công đoàn đã làm chuyển biến phong trào cách mạng chống Pháp trong các đồn điền mà đặc biệt phong trào phá hoại

kinh tế của địch, gọi là mặt trận “cao su chiến” chủ yếu là phá hoại cây cao su. Nghiệp đoàn cao su Long Khánh – Hàng Gòn đã chặt phá hơn 70 ha cao su, vận dụng mọi biện pháp, mọi hình thức làm cho kinh tế của địch từ cây cao su hư hao mất mát càng nhiều càng tốt, công nhân đã bí mật: đổ mủ nước, vớt mủ bèo, mủ dăm, đập chén, phá kiềng, đốt mủ thành phẩm. Khắp nơi, bà con động viên nhau phá kinh tế của địch.

*... Phá hoại là phá cao su*

*Phá hoại là để diệt thù hỡi anh...*

(Ca dao kháng chiến của công nhân cao su Biên Hòa)

Kết hợp với mặt trận “Cao su chiến”, du kích Hàng Gòn do đồng chí Vận chỉ huy tấn công kho mủ Hàng Gòn, đốt cháy hơn 100 tấn mủ, giết 1 tên Pháp và 8 tên Việt gian, thu được 8 súng mứt-cơ-tông và một Trung liên.

Bọn chủ Tây và tay sai tức tối, thẳng tay đàn áp bắt bớ, bắn giết công nhân. Để tăng cường bảo vệ cao su – nguồn lực kinh tế trọng yếu của thực dân Pháp ở Việt Nam, chúng đưa hàng ngàn lính Pháp và lính lê dương về đóng đồn chốt khắp các đồn điền cao su. Sở Hàng Gòn chúng xây dựng 2 đồn được rào bằng dây kềm gai dày đặc để phòng quân cách mạng tấn công, mỗi đồn có một trung đội Pactidăng (Pantizant) về đóng giữ, hai tên lính Pháp là Ách-Nhã và Phó-Khòm làm trung đội trưởng chỉ huy mỗi đồn. Về sau chúng còn tăng cường bọn lính ngự Cao Đài phản động để bảo vệ những nơi xung yếu. Ngoài số quân chốt giữ các đồn điền, bọn thực dân Pháp còn tăng cường nhiều đơn vị cơ động để càn quét, lùng ráp bảo vệ cây cao su, nhiều cán bộ,

chiến sĩ, công nhân cao su bị giặc giết dã man. Máu của công nhân cao su không ngày nào không nhuộm đỏ bàn tay chúng.

Để đập tan âm mưu của địch, ta chủ trương: tăng cường đẩy mạnh hoạt động vũ trang để hỗ trợ cho phong trào đấu tranh của công nhân chống lại sự đàn áp o ép của kẻ thù và đòi quyền dân sinh, dân chủ,... nhiều vụ trù gian diệt tề đã diễn ra làm cho bọn tay sai run sợ. Ở Hàng Gòn, sau vụ giết tên Bảy Cầu tại dốc 30 thì những tên: Ba Lai, xếp Cự, Tám Chi, Sáu Ngọ,... đã hoang mang tột độ, phải chùn bót bàn tay vấy máu công nhân của chúng.

Ngày 10/10/1947, du kích Hàng Gòn đa số là người Bình Định cải trang mặc quần áo Cao Đài đột nhập Xuân Lộc do anh Tư Ước, trưởng Ban công tác diệt ác trù gian, cải trang thành sĩ quan đội 3 Commando, diệt tên Chánh Tổng Bình Lâm Thượng Liên Khắc Trương giữa ban ngày. Cộng vào đó, nhiều trận phục kích đánh nhỏ diễn ra liên tục ở đồn điền Hàng Gòn làm cho thực dân Pháp và tay sai ăn không ngon, ngủ không yên, ngày đêm nom nớp lo sợ, không dám tự tung, tự tác như trước nữa.

Cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện của dân tộc ta chống lại sự xâm lược của thực dân Pháp ngày càng phát triển. Ta càng đánh càng mạnh, thực dân Pháp càng đánh càng lún sâu và thất bại ở khắp các chiến trường. Ở miền Đông Nam Bộ quân dân ta cũng giáng cho kẻ thù những trận thất điên bát đảo. Trận phục kích lớn trên tuyến đường Sài Gòn – Đà Lạt, đoạn La Ngà – Dầu Giây ta thắng lớn. Trong những trận chiến đấu trên Chi đội 10 và các đơn vị bạn đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng tự vệ các đồn điền,

trong đó lực lượng tự vệ Hàng Gòn ở mặt trận A tiến hành chặt cây, phá đường, phá cống Ba Viện (Dầu Giây) cách Quận lỵ Xuân Lộc 13km, cùng sự chi viện vô tư của nhân dân, công nhân đã tạo nên chiến thắng La Ngà ngày 01/3/1948, được Bác Hồ tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Hai <sup>(1)</sup>.

Để chuẩn bị cho trận đánh này, từ những tháng trước đó Huyện ủy, huyện đội Xuân Lộc và Liên đoàn cao su đã phát động nhân dân, công nhân ủng hộ lương thực, thực phẩm cho kháng chiến. Hưởng ứng đợt phát động đó, công nhân Hàng Gòn cùng các tầng lớp nhân dân đã bí mật quyên góp từng cân gạo, cân ngô, cân muối...đưa vào chiến khu ủng hộ “Góp gió thành bão”, tinh thần đó của nhân dân, công nhân Hàng Gòn và các đồn điền khác đã góp phần bảo đảm hậu cần cho hàng ngàn người tham gia trận đánh. Bên cạnh đó du kích, tự vệ đồn điền liên tiếp đánh địch để chi phối lực lượng của địch, tạo điều kiện cho trận phục kích thắng lợi giòn giã. Trận La Ngà ngày 01/3/1948 đã có ý nghĩa rất lớn làm chấn động dư luận trong và ngoài nước, khiến cho bọn địch hoang mang hoảng sợ.

Những chiến thắng khắp nơi trên khắp các chiến trường từ Bắc vào Nam, cộng với chiến tranh du kích ở các đồn điền phát triển mạnh mẽ khiến bọn chủ Tây và tay sai không dám lộng hành như trước. Những chiến thắng đó góp phần làm thất bại kế hoạch “Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt” của thực dân Pháp.

---

<sup>1</sup> Vào thời điểm lúc bấy giờ chưa tặng cho một đơn vị nào.



Tuy nhiên bọn xâm lược Pháp tiếp tục thực hiện kế hoạch bình định Nam bộ, tập trung đánh phá vùng kháng chiến, các đồn điền cao su, tăng cường binh lính bố ráp để hỗ trợ cho bọn ngụy và chủ Tây đàn áp, kìm kẹp o ép phong trào công nhân. Thực hiện kế hoạch “Đờ-la-tua”, đồn bắt địch mọc lên khắp nơi, đồn điền nào cũng có đồn bắt mà đặc biệt chúng tập trung bảo vệ con đường đường số 1 và số 2 <sup>(1)</sup> nơi có nhiều đồn điền cao su lớn của thực dân Pháp, các trục lộ này chúng xây dựng thêm các tháp canh. Bọn ngụy quân, ngụy quyền có thời cơ phát triển và ngóc đầu dậy, chúng cấu kết với chủ Tây dã man đàn áp, khủng bố những người tham gia kháng chiến và phong trào công nhân. Ở Hàng Gòn chúng đã tra tấn dã man rồi bắn chết các anh: Lợi, Bôn và Ba Chớ trước mặt công nhân nhằm dọa dẫm phong trào. Tên chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở miền Đông Nam bộ – Đại tá SiMon đã láo xược tuyên bố rằng: “Tụi thợ mỏ không đũa nào là không dính líu tới Việt Minh. Vì vậy cứ bắn càng nhiều càng tốt”. Thực dân Pháp vừa củng cố bộ máy kìm kẹp bên trong đồn điền Hàng Gòn vừa tăng cường càn quét bên ngoài nhằm cách ly mọi hoạt động kháng chiến với công nhân. Chúng cất bớt khẩu phần gạo, phát gạo từng ngày một, ngăn chặn bà con công nhân dự trữ, để giành tiếp tế cho cách mạng. Nhưng kẻ địch dù có trăm phương ngàn kế, khủng bố bắn giết thế nào đi nữa cũng không ngăn được ý chí đấu tranh, tinh thần cách mạng của nhân dân, công nhân Hàng Gòn.

---

Quốc lộ 56 bây giờ, có đoạn chạy qua Hàng Gòn khoảng 4km.

Từ năm 1949 – 1950 tình hình hoạt động kháng chiến tại Hàng Gòn vô cùng khó khăn, địch tăng cường đánh phá không chế ngày càng quyết liệt và man rợ hơn. Trong các năm 1950 – 1952, tư bản Pháp thanh lý và tái canh, trồng mới một số lô cao su già cỗi, hoặc bị kháng chiến phá những năm trước. Ở các Đồn điền Hàng Gòn, Dầu Giây, An Lộc, Cuộc-tonay, Cam Tiêm, mỗi nơi chúng trồng thêm từ 100 đến 300 ha.

Tháng 9/1949, Đại hội đại biểu Công đoàn cao su Nam bộ được tổ chức ở xã An Điền huyện Bến Cát, tỉnh Thủ Dầu Một. Chủ trương của Liên đoàn cao su Nam bộ: “Phát triển và củng cố các công đoàn sở nhằm vào dân cạo và thợ máy làm lực lượng chính. Về hình thức thì đặt các tổ dự bị làm nòng cốt khi tổng phản công và thay cho ban trị sự tiểu phân đoàn giữ phong trào; đồng thời đẩy mạnh phá hoại bằng cách du kích bên trong chủ trương lập những tổ xung phong công đoàn để bí mật phá hoại những cơ sở chính của giặc trong nhà máy và kho tàng”.

## **II. PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG – LÃNH ĐẠO KHÁNG CHIẾN GIÀNH THẮNG LỢI (1951 – 1954)**

Tháng 5/1951, Trung ương Cục bố trí lại chiến trường. Tỉnh Thủ Dầu Một và Biên Hoà sáp nhập thành tỉnh Thủ Biên. Liên đoàn cao su tỉnh Thủ Biên được thành lập do đồng chí Nguyễn Liễu Châu, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách. Liên đoàn cao su tỉnh Bà Rịa – Chợ Lớn được thành lập, ông Lê Minh Chiếu (ở Biên Hòa về) làm Thư ký, anh Dương Ngọc Văn (công nhân cao su) là Phó thư ký, ông Nguyễn Văn Võ là Ủy viên Ban Thường vụ. Liên đoàn cao su

tỉnh Bà Rịa – Chợ Lớn lãnh đạo phong trào công nhân cao su cả một vùng rộng lớn bao gồm các sở từ Long Thành qua Bà Rịa lên Xuân Lộc (Hàng Gòn, Ông Quế, Trảng Táo...). Lực lượng công nhân cao su được tổ chức chặt chẽ, vừa góp công góp của cho kháng chiến, vừa là cơ sở tạo điều kiện cho hàng loạt trận đánh giao thông đường bộ cũng như đường sắt của bộ đội từ lộ 2 đến Gia Huỳnh Trảng Táo.

Tỉnh ủy quyết định tổ chức lại hệ thống cơ quan lãnh đạo kháng chiến của Xuân Lộc. Ban cán sự được thành lập, thống nhất lãnh đạo cả về quân sự và chính trị. Đội vũ trang tuyên truyền của huyện đã chia nhỏ thành 11 đội công tác bám vào các đồn điền cao su để hoạt động, xây dựng và phát triển lực lượng. Hàng Gòn được bố trí một đội công tác. Lúc đầu các chiến sĩ mới trở lại bám đất bám dân, họ phải chịu muôn vàn khó khăn gian khổ: phải chịu đói, chịu rét, không có gạo ăn phải đào củ mài, củ chụp nấu thay cơm. Từ chỗ nằm bờ, lúi bụi bên ngoài dần dần mọc nổi, bắt liên lạc được với cơ sở, được công nhân che chở đùm bọc, lúc này các chiến sĩ mới trụ lại hoạt động bên trong đồn điền. Nhờ làm tốt công tác vận động quần chúng (dân vận), kể cả vận binh lính địch (địch nguy vận) và đẩy mạnh chiến tranh du kích đã mở ra hướng hoạt động và chiến đấu hiệu quả cho công nhân và đội vũ trang tuyên truyền hoạt động ở Hàng Gòn.

Được cán bộ về tuyên truyền giúp đỡ, chỉ một thời gian ngắn cơ sở cách mạng và các tổ chức kháng chiến ở Hàng Gòn được phục hồi và phát triển, các công nhân chuyển sắt thép, hóa chất... đưa ra cho công binh xưởng chế tạo vũ khí đánh Pháp, nhiều công nhân làm việc trong đồn

giặc nắm tin tức tình hình, lấy súng ống, đạn dược tiếp tế cho đội vũ trang. Đội tự vệ đồn điền kết hợp với các chiến sĩ đội công tác liên tục hoạt động để hỗ trợ cho công nhân đấu tranh, tổ chức đánh địch, diệt ác phá kềm, phá hoại đường giao thông... Từ đó phong trào kháng chiến của công nhân cao su nói chung và đồn điền Hàng Gòn nói riêng đã có những bước phát triển mới, bước đầu đã có sự kết hợp giữa đấu tranh chính trị với các hoạt động vũ trang.

Phối hợp với mũi đấu tranh chính trị, quân sự, cán bộ cách mạng còn hướng dẫn cho công nhân, nhân dân Hàng Gòn làm công tác binh vận, tổ chức rải truyền đơn theo hướng dẫn của chị Lễ, chị Kiều, gập gờ thân nhân cha, mẹ, vợ con binh lính ngụy khuyên nhủ phân tích; Bác Năm Cho ở Tân Phong làm công tác binh vận, cảm hóa được 4 binh lính địch bỏ ngũ, mang 1 thomson, 3 súng trường nộp cho cách mạng và tình nguyện gia nhập lực lượng du kích Hàng Gòn.

Ban cán sự Đảng huyện Xuân Lộc chỉ đạo các đội vũ trang tuyên truyền đi sâu vào các đồn điền cao su xây dựng cơ sở. Đến cuối năm 1951, ta đã khôi phục lại các chi bộ Đảng ở Suối Tre, Hàng Gòn, Dầu Giây, An Lộc, Bảo Chánh...

Trong lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của ở các đồn điền cao su đang trên đà phát triển thì tháng 10/1952 một trận bão lụt nặng nề chưa từng thấy đã ập tới. Nhà cửa, vườn tược, cây cối đổ sập, hàng ngàn cây cao su tróc gốc đổ gãy ngổn ngang; hoa màu bị ngập lụt, lương thực bị cuốn trôi, xóm làng thôn ấp bị tàn phá nặng nề... Nhân dân, công nhân cao su đồn điền Hàng Gòn lâm vào tình trạng đói nghèo bệnh tật. Trước tình hình đó, cách

mạng đã động viên mọi người phát huy tinh thần “lá lành đùm lá rách”, hoạn nạn có nhau, bà con công nhân đã nhường cơm sẻ áo, giúp đỡ nhau vượt qua vượt qua cơn hiểm nghèo đó. Với tinh thần tự lực tự cường khắc phục thiên tai địch họa; tích cực sản xuất chống đói. Cộng với tinh thần tương thân, tương ái của nhân dân các tỉnh miền Tây, chẳng bao lâu cuộc sống của bà con công nhân đã trở lại bình thường; công cuộc kháng chiến vẫn được đẩy mạnh. Trong khó khăn đó, bà con nhân dân, công nhân Hàng Gòn vẫn tích cực quyên góp ủng hộ kháng chiến, ủng hộ bà con nông dân ruột thịt. Nhân dân, công nhân Hàng Gòn kẻ ít người nhiều với tinh thần “Lá rách ít đùm lá rách nhiều” đã đóng góp gạo, ngô, khoai, sắn, thực phẩm chuyển ra chiến khu nuôi cán bộ chiến sĩ, giúp nhân dân xã Cộng Hòa <sup>(1)</sup> vùng căn cứ gặp khó khăn, Nhờ tinh thần đó, cho nên mặc dầu có khó khăn về kinh tế nhưng tinh thần kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân, công nhân Hàng Gòn không giảm sút.

Từ giữa năm 1953 trở đi, phối hợp những đợt hoạt động vũ trang mạnh mẽ của ta trên khắp các chiến trường, lực lượng vũ trang huyện Xuân Lộc đã gây cho địch nhiều thiệt hại. Đội vũ trang tuyên truyền huyện đã nhiều lần kết hợp với tự vệ Hàng Gòn phục kích đánh địch trên đường lộ từ Xuân Lộc về Bà Rịa gây cho quân thù tổn thất nhiều về người và phương tiện chiến tranh. Con lộ 2 trở thành con lộ

---

Xã Cộng Hòa là một xã vùng kháng chiến ở Chiến khu Đ, hầu hết là đồng bào Xuân Lộc tản cư về đây.

lo âu và sợ hãi thường xuyên đối với quân nguy và quân viễn chinh Pháp.

Trước tình hình thực dân Pháp liên tiếp bị thất bại trên khắp các chiến trường, bọn tề, nguy, binh lính địch hoang mang dao động. Công nhân đồn điền Hàng Gòn liên tiếp đấu tranh yêu sách như đòi ngày làm việc 8 giờ đúng theo quy định, đòi tăng lương, cải thiện nhà ở, chế độ y tế... trước sự đấu tranh mạnh mẽ của công nhân, bọn chủ Tây và tay sai không dám đàn áp như trước nữa mà phải nhượng bộ giải quyết một số yêu sách của công nhân.

Cuối năm 1953, đầu năm 1954, để phối hợp với chiến trường Bắc Bộ, phong trào kháng chiến ở Nam bộ trên đà phát triển mạnh mẽ. Các cuộc kháng chiến liên tục diễn ra và thu nhiều thắng lợi. Công nhân Hàng Gòn vui mừng phấn khởi đón tin chiến thắng khắp nơi loan về. Dư luận về thất bại của Pháp ở Việt Nam được bí mật truyền từ người này qua người khác trở thành một không khí phấn khởi, mong chờ. Bọn nguy quân hoang mang tan rã, bọn nguy quyền gần như tê liệt, không dám hung hăng như trước.

Ngày 7/5/1954, tin Điện Biên Phủ đại thắng truyền nhanh khắp nơi. Nhân dân, công nhân Hàng Gòn tràn đầy phấn khởi, vui mừng khôn xiết. Bọn chủ Tây hoảng sợ bỏ đồn điền chạy về Sài Gòn. Bọn lính bảo vệ đồn điền nằm im tại chỗ, không dám hoạt động điên cuồng như mấy năm trước. Ngày 20/7/1954, Hiệp định Genève chấm dứt chiến tranh, đem lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương được ký kết.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân đã kết thúc thắng lợi sau 9 năm. Trong 9 năm đó, nhân dân, công nhân đồn điền Hàng Gòn đã đoàn kết một lòng, kiên trì đi theo kháng chiến. Trải qua những khó khăn gian khổ, nhân dân, công nhân Hàng Gòn luôn vững vàng ý chí cách mạng, vừa xây dựng phong trào, vừa đấu tranh với chủ Tây đòi quyền dân sinh dân chủ, tích cực tham gia kháng chiến chống quân xâm lược và bè lũ tay sai. Trong thắng lợi chung của nhân dân ta có phần hy sinh xương máu của công nhân, nhân dân và lực lượng vũ trang Hàng Gòn.

Những mất mát hy sinh, những thắng lợi giành được trong kháng chiến chống Pháp của nhân dân, công nhân Hàng Gòn, góp phần tô thắm thêm trang sử hào hùng của dân tộc với khí phách “Miền Đông gian lao mà anh dũng”, đồng thời hun đúc cho nhân dân, công nhân, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Hàng Gòn một bản lĩnh bất khuất, kiên cường để họ tiếp tục vững bước trong cuộc chiến đấu lâu dài sau này.

## **Chương IV**

# **PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA XÃ HÀNG GÒN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 – 1975)**

### **I. NHÂN DÂN, CÔNG NHÂN HÀNG GÒN ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ TIẾN LÊN KẾT HỢP ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ – VŨ TRANG (1954 – 1960).**

**Đấu tranh chính trị giữ gìn lực lượng, đòi  
dân chủ (12/1954 – 7/1956)**

Hiệp định Genève ngày 20/7/1954 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và toàn cõi Đông Dương là một thắng lợi lớn của dân tộc Việt Nam. Đó là thắng lợi của ý chí độc lập dân tộc, thắng lợi của đường lối kháng chiến đúng đắn của Đảng, thắng lợi của sự hy sinh và sức mạnh đại đoàn kết của toàn dân. Theo tinh thần Hiệp định, thực dân Pháp phải công nhận độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc Việt Nam, lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời, tháng 7/1956 sẽ tiến hành Hiệp thương và Tổng tuyển cử thống nhất nước nhà.



Niềm vui của những ngày độc lập chưa được bao lâu. Với âm mưu xâm lược đất nước ta, đế quốc Mỹ từ sau năm 1945 đã tiến hành viện trợ từng bước thay chân thực dân Pháp, nhằm chia cắt nước Việt Nam lâu dài. Tháng 7/1954, Mỹ đưa tên tay sai Ngô Đình Diệm về nước lập chính phủ bù nhìn, tên họ Ngô này đã tuyên bố: “Biên giới Hoa Kỳ có thể kéo dài đến vĩ tuyến 17”, chúng xây dựng hệ thống chính quyền tay sai ở miền Nam Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, làm bàn đạp đánh phá phong trào cách mạng ở Việt Nam và Đông Nam Á.

Công cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà của dân tộc Việt Nam tiếp tục, công nhân cao su Biên Hòa – Bà Rịa trong đó có nhân dân, công nhân Hàng Gòn chưa một giờ nghỉ ngơi nay lại tiếp tục bước vào cuộc đấu tranh mới không kém phần gian nan, ác liệt, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Tại Xuân Lộc, từ tháng 7/1954, bộ máy hành chính do Pháp thành lập trước đây bị thay đổi. Quận trưởng Trương Văn Long – một tay sai của Pháp bị gạt ra ngoài, thay vào đó là Trần Văn Sêu thuộc phe cánh của chế độ họ Ngô. Tại Hàng Gòn chúng bắt nhân dân, công nhân phải gia nhập các tổ chức phản động, ghép từ 5 – 10 gia đình vào một liên gia, cài mật vụ để theo dõi khống chế bà con, chúng ngày đêm tuyên truyền xuyên tạc kháng chiến, lừa bịp, lôi kéo nhân dân, công nhân, ngoài ra chúng tiến hành lập sổ đen theo dõi những người kháng chiến cũ, ngấm ngấm phân hóa nhân dân, công nhân, gây chia rẽ, nghi kỵ lẫn nhau giữa nhân dân địa phương với đồng bào Thiên chúa giáo di cư, làm cho mọi người thiếu sự đoàn kết, gắn bó với nhau, tạo

cơ sở để tiến hành khủng bố, bắt bớ, đàn áp những năm tiếp theo.

Tuy Pháp đã rút quân về nước, nhưng bọn tư bản Pháp vẫn còn sở hữu nhiều đồn điền ở Xuân Lộc, bọn chủ đồn điền cao su Hàng Gòn cấu kết với bọn tay sai của chính quyền Diệm vừa bóc lột khai thác nguồn lợi cao su đồng thời đàn áp phong trào công nhân, trước đây mỗi công nhân chỉ cạo một ngày là 250 cây, nay chúng tăng lên mức 320 cây, nếu ai có ý chống lại chúng sẽ cúp phạt hoặc sa thải. Các tệ nạn cờ bạc, rượu chè được bọn chúng khuyến khích phát triển, lối sống ăn chơi sa đọa được du nhập vào đời sống của công nhân. Đời sống của công nhân nông trường cao su Hàng Gòn trước đây vốn đã khổ nay dưới chế độ của Mỹ – Diệm cuộc sống càng cùng cực, bị áp bức bóc lột đủ điều gây nên tình trạng đói ăn thiếu mặc. Báo Sài Gòn thời đó đã viết: “ Một ngày người công nhân phải làm tới 13 tiếng đồng hồ, làm việc như thế một tuần chỉ lãnh được có 7 lít gạo đỏ, có đồn điền công nhân phải ăn gạo mục, roi vọt lẫn lung, bụng ỏng da vàng, ngực lép, đó là hình ảnh của người phu đồn điền cao su miền Đông”<sup>(1)</sup>.

Tháng 9/1954 công nhân cao su Hàng Gòn cùng với công nhân các đồn điền ở Xuân Lộc đồng loạt bãi công, làm đơn kiến nghị đòi chủ tư bản đồn điền đòi tăng lương từ 13 đồng lên 16 đồng một ngày công, thực hiện ngày làm 8 tiếng, đi làm ngày chủ nhật được trả lương gấp đôi. Trước

---

Trích nhật báo “buổi sáng” ở Sài Gòn số ra ngày 4-1-1956 (trích trong *Những chặng đường đấu tranh cách mạng của công nhân cao su Đồng Nai*).

tình hình bãi công đồng loạt của công nhân, chủ đồn điền Hàng Gòn phải chấp nhận yêu sách này. Đây là cuộc đấu tranh đầu tiên của công nhân Hàng Gòn sau ngày đình chiến giành thắng lợi.

Tháng 10/1954, Hội nghị thành lập Xứ ủy Nam Bộ được triệu tập. Hội nghị đã phân tích tình hình, xác định nhiệm vụ, phương hướng đấu tranh cách mạng trong giai đoạn mới cho Đảng bộ và nhân dân miền Nam.

Thực hiện chủ trương của Đảng, hầu hết cán bộ đảng viên trong Liên đoàn cao su đều được bố trí về hoạt động hợp pháp trong các Sở cao su Xuân Lộc. Ban cán sự huyện Xuân Lộc được thành lập ban đầu gồm 3 đồng chí: đồng chí Ngô Tiến, Lê Minh Chiếu, Nguyễn Nại Sơn. Riêng đồn điền cao su Hàng Gòn được Ban cán sự cao su Xuân Lộc cử 3 đồng chí gồm: đồng chí Phan Thành Phụ (Tám Phụ), đồng chí Ba Hòa và đồng chí Nhất về hoạt động. Dưới sự lãnh đạo của Ban cán sự huyện Xuân Lộc, ở đồn điền cao su Hàng Gòn đã thành lập Ban nghiệp đoàn lao công. Đây là một tổ chức quần chúng nhằm tập hợp lực lượng công nhân trong đồn điền.

Năm 1955, đồng chí Hoàng được bầu làm đại diện Liên hiệp nghiệp đoàn lao công. Dưới sự lãnh đạo của Ban cán sự huyện Xuân Lộc Liên hiệp nghiệp đoàn lao công do đồng chí Hoàng đại diện cùng công nhân đồn điền cao su Hàng Gòn đấu tranh buộc bọn chủ huy đồn điền Hàng Gòn phải nhượng bộ: Công nhân được nghỉ ngày chủ nhật, giảm giờ làm lao động trong ngày, phải tăng lương, không được phát gạo mục, cá thối, giải quyết nhà ở, gạo từ 700gr tăng lên

900gr/ngày, thi hành kỷ luật lao động, chống bắt bớ và khủng bố.

Kỷ niệm ngày quốc tế Lao động 01/5/1955 dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Xuân Lộc, công nhân tại các đồn điền: Hàng Gòn, Suối Tre, Bình Lộc, Cẩm Mỹ, Ông Quế phối hợp với công nhân các đồn điền ở Long Thành đồng loạt đình công, tổ chức mít tinh đưa 16 yêu sách mà nội dung cơ bản là đòi dân sinh, dân chủ:

- Định lượng tối thiểu cho công nhân là 40 đồng/ngày.
- Ngày chủ nhật đi làm được trả lương gấp đôi.
- Gạo từ 700 gr lên 900 gr/ngày.
- Hàng năm được cử ban đại diện công nhân.
- Thực hiện ngày làm 8 giờ.
- Ban hành luật lao động.
- Bỏ cúp phạt, đánh đập công nhân.
- Sửa chữa nhà, cấp gạo tốt cho công nhân.
- Chia lại phần cây cạo cho công nhân.

Đặc biệt, công nhân còn đòi chính quyền Sài Gòn thi hành điều 14C của Hiệp định Genève, không được bắt bớ, khủng bố những người kháng chiến. Yêu sách được chuyển lên bọn chủ sở và chính quyền ngay. Nhưng bọn chúng vẫn làm ngơ không chịu giải quyết. Trước tình hình đó 25.000 công nhân các tỉnh miền Đông đã đồng loạt đình công, kiên quyết giữ vững yêu sách. Cuộc đấu tranh kéo dài 5 ngày và giành được thắng lợi. Giới chủ đồn điền nhận giải quyết một số yêu sách của công nhân. Qua cuộc đấu tranh uy tín của

tổ chức Đảng được nâng cao, tạo được niềm tin trong công nhân.

Ngày 14/11/1955, cùng phong trào đấu tranh chung của công nhân cao su Xuân Lộc, công nhân cao su đồn điền Hàng Gòn đã giành được thắng lợi buộc chủ sở phải thu nhận số công nhân bị sa thải trong các cuộc đấu tranh trước đó.

Bên cạnh việc đấu tranh với bọn chủ đồn điền cao su Hàng Gòn, Liên hiệp nghiệp đoàn lao công còn thành lập các hội như: Hội đá banh, Hội âm công tương tế, Hội chùa, Hội Miếu... Qua các tổ chức này, công nhân, nông dân tránh được sự kiểm soát của địch, tập hợp được lực lượng giúp đỡ nhau, tạo nên sức mạnh đoàn kết khi đấu tranh..

## 2. Khôi phục phong trào cách mạng

Từ năm 1955 đến năm 1956, sau khi cơ bản thanh trừ các phe phái chống đối, ổn định bộ máy bù nhìn đầu não ở Sài Gòn, Mỹ – Diệm tiến hành củng cố kiện toàn bộ máy chính quyền ở các địa phương. Riêng đối với các đồn điền cao su, chúng tổ chức bộ máy ở các sở tăng cường đàn áp, kìm kẹp công nhân, nhân dân <sup>(1)</sup>, bắt con em công nhân vào lực lượng Thanh niên chiến đấu có trang bị đầy đủ vũ khí. Bắt công nhân trong các sở cao su phải học tập “Đả thực, bài phong và diệt Cộng” và “Đường lối cánh mạng quốc gia” của Diệm – Nhu.

---

Trước đây thực dân Pháp không tổ chức hệ thống chính quyền trong các đồn điền cao su. Chúng coi đây là một “Nhà nước” riêng. Mọi quyền lực đều tập trung trong tay tên chủ đồn điền.

Ngày 4/3/1956, Mỹ – Diệm tổ chức bầu cử Quốc hội riêng rẽ. Đây là một hành động trắng trợn vi phạm Hiệp định Genève, đi ngược lại nguyện vọng thiết tha của nhân dân ta là hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Trước hành động của địch, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Xuân Lộc, nhân dân, công nhân Hàng Gòn cùng với nhân dân Xuân Lộc đấu tranh bằng hình thức công khai, bán công khai, bí mật để phản đối, tẩy chay cuộc bầu cử giả hiệu của địch, vạch trần bộ mặt phản động của chính quyền tay sai Sài Gòn.

Ngày 7/7/1956, nhân cơ hội chính quyền nguy kịch kỷ niệm 2 năm chấp chính của chế độ Ngô Đình Diệm, Huyện ủy Xuân Lộc tổ chức một cuộc tuần hành với hàng ngàn công nhân cao su ở các đồn điền: An Lộc, Cẩm Mỹ và Hàng Gòn cùng bà con nông dân Bảo Vinh, Bình Lộc, Gia Ray, Bảo Chánh... Tất cả các lực lượng kéo về trung tâm Xuân Lộc biểu tình, tuần hành biểu dương lực lượng. Công nhân, nông dân vừa đi vừa hô to khẩu hiệu: Yêu cầu chính quyền Sài Gòn hiệp thương Tổng tuyển cử thống nhất nước nhà, phản đối chính quyền Diệm – Nhu khủng bố nhân dân, trả thù những người kháng chiến...Ngụy quyền huy động lực lượng cảnh sát, quân đội đến đàn áp. Bất chấp nguy hiểm, đoàn tuần hành vẫn hiên ngang biểu dương lực lượng trong suốt một ngày. Trước khí thế đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân, bọn địch phải co lại trong các đồn bót và công sở. Cuộc biểu tình tuần hành gây tiếng vang lớn trong và ngoài tỉnh, biểu thị ý chí cách mạng sức mạnh đoàn kết đấu tranh của công nhân cao su và nông dân vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, vì độc lập tự do và thống nhất Tổ quốc.